

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HOÁ – DU LỊCH

Dương Thị Huyền

TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN THIÊN TÔN
TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2451030048

NINH BÌNH, 2024

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA VĂN HOÁ – DU LỊCH

Dương Thị Huyền

TÌM HIỂU TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN THIÊN TÔN
TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

Mã sinh viên: 2451030048

Người hướng dẫn: ThS. DƯƠNG THỊ DUNG

NINH BÌNH, 2024

LỜI CAM ĐOAN

Tôi tên Dương Thị Huyền xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu của tôi. Những số liệu, thông tin sử dụng trong Khóa luận này được thu thập tại Phòng Văn hóa – Thông tin, một số nghị quyết của các cấp Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (*có trích dẫn đầy đủ và theo đúng quy định*). Nội dung trong khóa luận này do bản thân nghiên cứu không sao chép từ các nguồn tài liệu khác.

Nếu sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của Nhà trường.

Ninh Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2024

Sinh viên

Dương Thị Huyền

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. Họ tên người hướng dẫn: Th.S Dương Thị Dung
2. Đơn vị: Phòng Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên
3. Họ và tên sinh viên: Dương Thị Huyền
4. Mã sinh viên: 2451030048
5. Khoa: Văn hóa – Du lịch
6. Tên đề tài khóa luận: Tìm hiểu tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình.

Tôi xác nhận rằng tôi đã trực tiếp hướng dẫn sinh viên Dương Thị Huyền thực hiện khóa luận tốt nghiệp và đồng ý cho sinh viên Dương Thị Huyền được phép bảo vệ đề tài khóa luận tốt nghiệp đại học mà sinh viên đã thực hiện!

Người hướng dẫn

Dương Thị Dung

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Ý nghĩa
1	BQL	Ban quản lý
2	LSVH	Lịch sử văn hóa
3	TCN	Trước công nguyên
4	UBND	Ủy ban nhân dân
5	VHTT	Văn hóa thông tin

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 Bảng thống kê danh sách các di tích thờ thần Thiên Tôn.....	20
--	----

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	5
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn.....	6
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU	7
1.1. Cơ sở lí luận về tín ngưỡng.....	7
1.1.1. Quan niệm về tín ngưỡng.....	7
1.1.2. Đặc điểm của tín ngưỡng	8
1.1.3. Các loại hình tín ngưỡng	9
1.1.4. Vai trò, giá trị của tín ngưỡng trong đời sống của người Việt	10
1.2. Tổng quan về địa bàn huyện Hoa Lư	13
1.2.1. Vị trí địa lý	13
1.2.2. Điều kiện tự nhiên.....	14
1.2.3. Điều kiện kinh tế - xã hội.....	15
TỔNG KẾT CHƯƠNG 1.....	19
Chương 2: TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN TIÊN TÔN TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN HUYỆN HOA LƯ TỈNH NINH BÌNH	20
2.1. Thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư.....	20
2.1.1. Không gian thờ tự thần Thiên Tôn.....	20
2.1.2. Nhân vật thờ phụng và cách bài trí	31
2.1.3. Các hoạt động tiêu biểu của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn.....	40
2.1.4. Vai trò, giá trị của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn.....	45
2.2. Một số nhận xét về tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư.....	46
2.3. Một số giải pháp bảo tồn giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư	49

TỔNG KẾT CHƯƠNG 2..... 57

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....58

1. Kết luận 58

2. Kiến nghị..... 58

TÀI LIỆU THAM KHẢO 60

PHỤ LỤC

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Từ xưa tín ngưỡng đóng vai trò rất quan trọng trong đời sống văn hóa của người Việt, khi nói đến tín ngưỡng là nói đến văn hóa truyền thống Việt Nam, bản sắc văn hóa và giá trị tinh thần của người Việt Nam. Ẩn chứa sâu thẳm trong đó là truyền thống, là đạo đức, là lối sống, là dấu ấn văn hóa lịch sử mỗi vùng, địa phương.

Đến giai đoạn phát triển nhận thức của con người sau này, đặc biệt là giai đoạn khoa học hiện đại ngày nay, các hiện tượng tự nhiên một số đã có giải thích bằng khoa học nhưng niềm tin vào các vị thần vẫn còn. Các vị thần như Chúa, Thánh, Thành hoàng làng vẫn tiếp tục tồn tại mạnh mẽ. Vì vậy, tín ngưỡng thờ thần vẫn được duy trì trong đời sống của người dân hiện nay.

Ninh Bình là vùng đất sinh Vua, sinh Thánh, sinh Thần. Về mặt tâm linh, chính các vị thần, thánh đó đóng vai trò quan trọng trong hệ thống phong thủy ở các vùng trải qua hàng ngàn năm, người dân Việt luôn thành kính thờ cúng các vị thần này. Việc thờ cúng thần, thánh không chỉ mang đậm tín ngưỡng dân gian mà còn thể hiện niềm tin, ảnh hưởng của các vị thần đối với người Việt.

Nằm trong địa bàn tỉnh Ninh Bình, vùng đất Hoa Lư – kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến Trung ương tập quyền ở Việt Nam. Đại Việt sử ký toàn thư chép rằng, khi lên ngôi vua năm 968, Vua Đinh Tiên Hoàng đã chọn chỗ đất hẹp ở Đàm Thôn (xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn), vua muốn dựng đô ở đó, nhưng vì thế đất hẹp lại không có lợi về đặt hiểm, nên đóng đô ở Hoa Lư. Hơn nữa, kinh đô Cổ Loa nằm ở vùng đồng bằng đã không giữ vững được ổn định, triều đình nhà Ngô rồi ren dẫn đến loạn 12 sứ quân và căn cứ quân sự Hoa Lư ở ngoại biên châu thổ sông Hồng trở nên lợi hại hơn cả. Vua Đinh Tiên Hoàng nhờ đó dẹp tan loạn xâm lược, giành lại thống nhất cho đất nước, lấy Hoa Lư là nơi đặt kinh đô và xây dựng nhà nước Đại Cồ Việt. Kinh đô Hoa Lư tồn tại 42 năm (968 – 1010), gắn với sự nghiệp của ba triều đại liên tiếp là nhà Đinh, nhà Tiền Lê và nhà Lý với các dấu ấn lịch sử: thống nhất giang sơn, đánh Tống – dẹp Chiêm và phát tích quá trình định đô Hà Nội. Vùng đất Hoa Lư đã từng kinh đô của nhà nước Đại Cồ Việt, được coi là một “quân thành” phòng ngự vững chắc trong suốt quá trình lịch sử.

Hơn nữa, xưa kia kinh thành Thăng Long có “Thăng Long tứ trấn” tức tên gọi chỉ bốn ngôi đền thiêng thờ bốn vị thần trấn giữ bốn vị trí huyết mạch phía Đông, Tây, Nam, Bắc của kinh thành Thăng Long xưa thì ở Hoa Lư cũng có “Hoa Lư tứ trấn” tức tên gọi chỉ bốn ngôi đền thiêng thờ bốn vị thần trấn giữ các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc của Cố đô Hoa Lư: thần Thiên Tôn, thần Cao Sơn, thần Quý Minh và thần Không Lộ. Đây là những vị thần đại diện cho các sức mạnh siêu nhiên của trời, đất và núi non được thờ ở các cửa ngõ để bảo vệ kinh đô theo quan niệm của người xưa. Trong đó, thần Thiên Tôn là vị thần trấn giữ phía Đông, gánh vác trọng trách bảo vệ vùng đất Hoa Lư, làm vượng khí cho kinh đô Hoa Lư đồng thời tạo dấu ấn tâm linh hộ dân bảo quốc. Theo truyền thuyết dân gian, thần Thiên Tôn còn có công diệt trừ yêu ma, diệt tà đạo, bảo hộ cho người dân Ninh Bình. Về mặt tâm linh, thần Thiên Tôn là một trong những vị thần đóng vai trò quan trọng trong hệ thống phong thủy ở các vùng, trải qua hàng ngàn năm, thần Thiên Tôn được đông đảo người nhân dân thờ tại các di tích như đình, đền của các làng trên địa bàn huyện Hoa Lư ngày nay. Việc thờ cúng thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư từ lâu đã trở thành một tập tục sinh hoạt tín ngưỡng của người dân Hoa Lư, phản ánh những dấu ấn lịch sử và giá trị truyền thống tốt đẹp của vùng đất nơi đây. Việc nghiên cứu tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư sẽ giúp chúng ta có cái nhìn tổng quan về giá trị lịch sử, giá trị tâm linh tinh thần của tín ngưỡng dân gian ở vùng đất Cố đô, đồng thời góp phần tích cực vào việc bảo tồn và phát huy giá trị tốt đẹp trong văn hóa sinh hoạt tín ngưỡng dân gian của người Hoa Lư nói riêng và người Ninh Bình nói chung.

Vì lí do trên em lựa chọn đề tài: “Tìm hiểu tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình” làm khóa luận tốt nghiệp.

2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

Tín ngưỡng dân gian ra đời, tồn tại và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, được coi là hình thức tín ngưỡng quan trọng, phổ biến trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về tín ngưỡng phải kể đến như:

Cuốn “*Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*” của tác giả Ngô Đức Thịnh xuất bản năm 2000, đã phác họa rõ nét về tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam; nghiên cứu hình thức thờ Thành Hoàng làng và hội đình, điển hình

cho sự gắn kết cộng đồng hình thành và phát triển văn hóa làng; quá trình tiếp biến văn hóa giữa tín ngưỡng bản địa và những ảnh hưởng của Đạo giáo Trung Hoa như các dòng đạo Nội, thờ Mẫu, các anh hùng dân tộc cũng như tổ các nghề và làng nghề thủ công truyền thống.

Cuốn “*Tìm hiểu tín ngưỡng truyền thống Việt Nam*” tác giả Mai Thanh Hải xuất bản năm 2005, đã đưa ra khái niệm, đặc điểm cơ bản của tín ngưỡng thờ thần ở Việt Nam.

Cuốn “*Tín ngưỡng và lễ hội cổ truyền*” của tác giả Ngô Đức Thịnh xuất bản năm 2007, đã khái quát về tín ngưỡng dân gian các dân tộc Việt Nam và đi sâu vào nghiên cứu một số tín ngưỡng riêng lẻ; các tín ngưỡng, lễ nghi thờ Mẫu và lên đồng của người Việt, Chăm, Tày, Nùng.

Cuốn “*Hầu bóng lễ thức dân gian trong thờ Mẫu*” của tác giả Hồ Đức Thọ xuất bản năm 2010, đã giới thiệu sơ lược tục thờ Mẫu, thần Tứ phủ ở miền Bắc và phân tích hầu bóng dưới góc độ lễ thức dân gian truyền thống.

Tác giả Nguyễn Chí Bền (2011) trong cuốn “*Góp phần nghiên cứu văn hóa dân gian Việt Nam*”, tập 1, đã đề cập đến vấn đề văn hóa dân gian của người Việt, trong đó có tục thờ Mẫu, thờ cúng cá voi của cư dân ven biển ở Bến Tre.

Tác giả Ngô Đức Thịnh (2019) trong cuốn “*Đạo Mẫu*”, đã khái quát những vấn đề chung về đạo Mẫu, Mẫu Tam phủ, Tứ phủ ở miền Bắc, thờ Mẫu ở miền Trung, ở Nam Bộ.

Cuốn “*Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt Nam*” (Sách chuyên khảo) của TS. Vũ Hồng Vận, đã đề cập nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của tín ngưỡng thờ Mẫu. Đồng thời phân tích các hình thái của tín ngưỡng thờ Mẫu và tín ngưỡng thờ Mẫu trong sinh hoạt tinh thần của người Việt Nam.

Tại Ninh Bình cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử, văn hóa, địa lý tự nhiên và tín ngưỡng của vùng đất Ninh Bình trong đó có các công trình sau:

Cuốn “*Địa chí văn hóa dân gian Ninh Bình*” của tác giả Trương Đình Tường xuất bản năm 2004, đã đề cập những mặt về địa lý, lịch sử, dân cư, phong tục tập quán, danh lam thắng cảnh, doanh nhân các thời và những vẻ đẹp truyền thống của đất và người Ninh Bình.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình phối hợp với Hội khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học “*Thân thế, sự nghiệp Thiền sư Nguyễn Minh*”

Không”. Hội thảo nhằm nghiên cứu, làm rõ thân thế sự nghiệp của Thiền sư Nguyễn Minh Không cũng như đánh giá vị trí, vai trò và những đóng góp của ông trên các lĩnh vực văn hóa, tôn giáo, chính trị xã hội trong tiến trình lịch sử dân tộc. Từ đó nhận diện và bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với Thiền sư Nguyễn Minh Không.

Riêng về vùng đất Hoa Lư cũng có một số công trình nghiên cứu phải kể đến như:

Cuốn *“Hoa Lư xưa và nay”* của tác giả Nguyễn Thị Kim Cúc xuất bản 2011, đã đề cập đến các di tích lịch sử của vùng đất Cổ đô Hoa Lư, trong đó tác giả có khảo tả sơ qua về vị trí Động Thiên Tôn và đối tượng thờ cúng của di tích này.

Đề tài khoa học cấp trường *“Giá trị lịch sử văn hóa của Khu di tích Cổ đô Hoa Lư ở xã Trường Yên, huyện Hoa Lư (Ninh Bình)”* của tác giả Dương Thị Dung khoa Văn hóa – Du lịch của Trường Đại Học Hoa Lư, đã đi sâu vào nghiên cứu các giá trị lịch sử văn hóa của hai ngôi đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành tại xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích Cổ đô Hoa Lư.

Đề tài khóa luận tốt nghiệp hệ đại học *“Thực trạng và giải pháp bảo tồn một số di tích lịch sử - văn hóa chùa và động trên địa bàn huyện Hoa Lư – tỉnh Ninh Bình”* của tác giả Đỗ Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Hằng (H.dẫn) ngành Việt nam học của Trường đại học Hoa Lư, đề tài nghiên cứu làm rõ thực trạng của chùa và động Hoa Sơn, chùa và động Thiên Tôn, từ đó đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử văn hóa đó.

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường *“Tín ngưỡng thờ Thánh Nguyễn ở Ninh Bình”* của tác giả Đinh Văn Viễn khoa Văn hóa – Du lịch của Trường Đại Học Hoa Lư, đề tài nhằm làm rõ tín ngưỡng thờ Thánh Nguyễn tại Ninh Bình, từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng thờ Thánh Nguyễn tại Ninh Bình.

Tóm lại, tất cả các công trình nghiên cứu kể trên đã đưa ra cơ sở lí luận chung và bản chất của tín ngưỡng thờ thần, vai trò cũng như biểu hiện của các hành vi thờ thần và thực trạng tín ngưỡng thờ thần. Tuy nhiên vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu về tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư hiện nay.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Khóa luận tập trung vào nghiên cứu tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư, từ đó làm rõ biểu hiện các hành vi thờ cúng, vai trò và giá trị của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư. Trên cơ sở đó đưa ra một số giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư.

3.2. Nhiệm vụ

Để đạt được mục đích nghiên cứu của đề tài, đề tài cần được cụ thể hóa thành các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về tín ngưỡng.
- Nghiên cứu làm rõ tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn, các hoạt động trong tín ngưỡng, vai trò và giá trị của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư.
- Một số giải pháp nhằm bảo tồn, phát huy giá trị tín ngưỡng của thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

- Tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư.

4.2. Phạm vi

- Không gian: Khóa luận tập trung nghiên cứu tìm hiểu tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư.
- Phạm vi nội dung: Khóa luận tập trung và nghiên cứu cơ sở lý luận của tín ngưỡng, thực trạng các hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu:

- Đề tài nghiên cứu kết hợp đa dạng phương pháp nghiên cứu:

Thứ nhất, phương pháp nghiên cứu tài liệu: Đề tài sử dụng các phương pháp

tổng hợp, phân tích, so sánh để đưa ra cơ sở lý luận về tín ngưỡng và tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn.

Thứ hai, phương pháp nghiên cứu thực địa: Đề tài sử dụng phương pháp quan sát, phỏng vấn cộng đồng dân cư, ban quản lý di tích, cán bộ quản lý văn hóa, du khách tham quan tại các di tích thờ thần thiên Tôn để đưa ra được thực trạng, vai trò của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Hệ thống được vai trò, giá trị và thực trạng sinh hoạt thờ cúng của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư.
- Đưa ra được một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của tín ngưỡng thờ cúng thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Sản phẩm khóa luận sẽ là tài liệu hữu ích cho sinh viên, giảng viên chuyên ngành Văn hóa – Du lịch của Trường đại học Hoa Lư và những ai quan tâm nghiên cứu tìm hiểu về tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN VỀ ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU

1.1. Cơ sở lý luận về tín ngưỡng

1.1.1. Quan niệm về tín ngưỡng

Tín ngưỡng là một hình thức văn hóa tinh thần của con người, các cộng đồng người theo các mức độ khác nhau và có truyền thống lâu đời. Ở Việt Nam từ thời kỳ Hùng Vương dựng nước, tín ngưỡng đã có vai trò quan trọng trong việc cổ kết cộng đồng, thờ cúng, tôn vinh những vị thủ lĩnh hay những người có công với cộng đồng. Đó là tín ngưỡng về vạn vật hữu linh (tất cả mọi vật đều có linh hồn), tục thờ thần đất, thần núi, thần sông, thần biển,.. thờ cúng các hiện tượng tự nhiên như mây, mưa, sấm, chớp (tứ pháp).

Khi đề cập đến tín ngưỡng người ta thường liên tưởng đến những hiện tượng xã hội có tính chất linh thiêng, thần bí, thể hiện niềm tin về một thế giới vô hình, về cuộc sống sau khi chết, về sự tồn tại của linh hồn người chết và sự tác động của lực lượng này đối với cuộc sống hiện tại của con người. Hiện tượng này gắn liền với các phong tục, tập quán, thói quen, truyền thống của một cộng đồng người hay một dân tộc, nó phản ánh nếp sống, cùng cách ứng xử của con người cũng như phản ánh lịch sử phát triển văn hoá của cộng đồng dân tộc đó. Dưới cái nhìn của các nhà nghiên cứu, tín ngưỡng là một hiện tượng tâm lý – xã hội biểu hiện niềm tin của một cộng đồng người nhất định về thế giới vô hình, về lực lượng siêu nhiên và năng lực chi phối của lực lượng này đối với cuộc sống của con người thông qua hệ thống lễ nghi thờ cúng. Quá trình hình thành và phát triển tín ngưỡng gắn liền với lịch sử phát triển của cộng đồng nên nó phản ánh cuộc sống thực tế của cộng đồng người đó.

Tín ngưỡng là một phương diện quan trọng trong đời sống tinh thần con người, đồng thời còn là một hiện tượng văn hóa độc đáo, phản ánh được niềm tin, ước vọng của con người từ xưa cho đến nay. Cho nên, tín ngưỡng nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu ở nhiều chuyên ngành khác nhau như văn hóa dân gian, tôn giáo học, nhân học,... Ở mỗi chuyên ngành, do có cách tiếp cận riêng, nên dẫn đến việc hiểu khái niệm tín ngưỡng cũng chưa thống nhất với nhau.

Ở Việt Nam theo Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) tại Khoản 1, Điều 2, Chương I giải thích từ ngữ : “*Tín ngưỡng là niềm tin của con người được thể*

hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng”.

Từ điển Hán Việt của học giả Đào Duy Anh định nghĩa: *“Tín ngưỡng: lòng ngưỡng mộ mê tín đối với một tôn giáo hoặc một chủ nghĩa”* [2, tr.283].

Trong tác phẩm “Văn hóa Việt Nam đỉnh cao Đại Việt” tác giả Nguyễn Đăng Duy viết: *“Tín ngưỡng là niềm tin và sự ngưỡng mộ của con người vào lực lượng siêu nhiên, thần bí hoặc do con người tưởng tượng ra những vị thần đến mức họ cho rằng những lực lượng ấy có ảnh hưởng, chi phối đời sống số 9 phận con người và gây thành một nếp sống xã hội theo niềm tin thiêng liêng ấy”* [5, tr.351].

Theo Từ điển Tôn giáo: *“Tín ngưỡng là lòng tin, sự ngưỡng mộ ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên thần bí. Lực lượng đó có thể mang hình thức biểu tượng Trời, Phật, Thần, Thánh...hay là một sức mạnh hư ảo huyền bí vô hình nào đó được con người tin là có thật và tôn thờ”* [6, tr.634].

Tác giả Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, *“Ở nước ta, thuật ngữ tín ngưỡng có thể có hai nghĩa. Khi ta nói tự do tín ngưỡng, người ngoại quốc có thể hiểu đó là tự do về ý thức (conscience) hay tự do về tín ngưỡng tôn giáo (croyance religieuse). Nếu hiểu tín ngưỡng là conscience thì tín ngưỡng bao trùm lên tôn giáo; nhưng nếu hiểu là croyance religieuse thì tín ngưỡng chỉ là một bộ phận chủ yếu nhất cấu thành của tôn giáo”* [18, tr.68].

Như vậy, thuật ngữ “tín ngưỡng” dù được hiểu theo các hướng khác nhau nhưng các nhà nghiên cứu đều thống nhất cho rằng, tín ngưỡng là sự ngưỡng mộ, niềm tin của con người vào các thế lực siêu nhiên, hư ảo, có tính chất thiêng liêng huyền bí.

1.1.2. Đặc điểm của tín ngưỡng

Qua một số khái niệm đưa ra của các nhà nghiên cứu về tín ngưỡng, có thể đưa ra một số đặc điểm của tín ngưỡng như sau:

- Tín ngưỡng là niềm tin của con người gắn với đời sống tinh thần của con người.

- Đối tượng của tín ngưỡng là một lực lượng vô hình mà con người tạo ra bằng trí tưởng tượng của mình có tác động lớn đến đời sống con người, có tính linh thiêng và huyền bí.

- Tín ngưỡng không mang tính chặt chẽ, hệ thống giáo lý, giáo luật và không có tổ chức như tôn giáo.

- Tín ngưỡng mang tính dân gian gắn với phong tục tập quán, nét sinh hoạt văn hóa dân gian và thờ các vật tôn thờ: Các hiện tượng tự nhiên (sấm chớp, mưa, lũ lụt,..), vật thể (nước, lửa, núi, sông,...), con người (người đã mất, người có công với đất nước,...), nhân vật siêu thực (thần thánh, thượng đế,...)

1.1.3. Các loại hình tín ngưỡng

Việc phân loại tín ngưỡng được các nhà nghiên cứu dựa trên nhiều tiêu chí khác nhau, tùy thuộc vào tính chất vốn có của các loại hình tín ngưỡng và nhu cầu, mục đích của chủ thể nghiên cứu.

- Dựa vào đối tượng tham gia tín ngưỡng và không gian thực hiện thì có các loại hình tín ngưỡng sau: Tín ngưỡng cộng đồng, tín ngưỡng trong dòng họ, tín ngưỡng gia đình, tín ngưỡng cá nhân.

- Dựa trên tiêu chí hình thái học gồm các hình thức tín ngưỡng sau: Thờ cúng tổ tiên; tín ngưỡng cá nhân (vòng đời người); tín ngưỡng nghề nghiệp; tín ngưỡng thờ thần.

- Dựa theo sức mạnh, vai trò các vị thần có thể chia thành: Tín ngưỡng thờ cúng trong gia đình (thần bình dân); tín ngưỡng thờ cúng ngoài cộng đồng (thần quan trọng). Sự phân loại này có lẽ phải bàn thêm song nó đã bàn đến góc độ mối quan hệ giữa người và Thần – Thánh có các cấp độ khác nhau, từ tình cảm, lòng tin đến sự ngưỡng mộ.

- Dựa vào đối tượng là các vị Thần – Thánh được thờ cúng thì có: Tín ngưỡng thần linh và tín ngưỡng thánh nhân.

- Dựa vào chức năng vai trò của tín ngưỡng với con người – xã hội: Tín ngưỡng thánh nhân định hướng nhân cách, tâm lý cộng đồng, tín ngưỡng thần linh thể hiện ước vọng, cầu mong và tâm lý cộng đồng.

Trong cuốn Cơ sở văn hóa Việt Nam của tác giả Trần Ngọc Thêm, tác giả đã trình bày phân loại chia tín ngưỡng thành 3 loại:

- Tín ngưỡng phồn thực

- Tín ngưỡng sùng bái tự nhiên (Thờ Tứ phủ, thờ Tứ pháp, thờ Mẫu, thờ Động thực vật);

- Tín ngưỡng sùng bái con người (Thờ cúng tổ tiên, thờ hồn vía, thờ Thành Hoàng) [14, tr 127 – 142].

1.1.4. Vai trò, giá trị của tín ngưỡng trong đời sống của người Việt

a. Vai trò của tín ngưỡng trong đời sống của người Việt

Tín ngưỡng từ xa xưa được coi là nhu cầu tinh thần quan trọng của bộ phận người Việt Nam. Trong suốt các thời kỳ lịch sử người Việt đã tiếp nhận nhiều yếu tố tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo. Đến nay tín ngưỡng vẫn được bảo tồn và có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân và được thể hiện: là điểm tựa tinh thần cho con người; trong giáo dục đạo đức; phát huy dân chủ, đoàn kết và giữ gìn bản sắc văn hoá của người Việt Nam.

**** Tín ngưỡng có vai trò là điểm tựa tinh thần cho con người***

Là một loại hình văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc, tín ngưỡng có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tinh thần của con người. Trong thế giới mà con người đang sống, xoay quanh mặt tích cực cũng có những áp lực về vấn đề trong xã hội, ảnh hưởng từ thiên nhiên,... khiến con người lo sợ, gặp bất hạnh, khó khăn và không biết nguyên nhân cách giải quyết khắc phục. Những lúc khó khăn, bất lực ấy con người luôn mơ ước, khát khao được giúp đỡ, cứu rỗi của các thế lực siêu nhiên. Trong những quan niệm về niềm tin tín ngưỡng, niềm tin vào các đấng siêu nhiên, các vị Thần, Thánh,... con người tìm thấy sự an ủi, hy vọng, động viên tinh thần trong những thời điểm đó và cho họ những hy vọng. Cho đến hiện tại, niềm tin của con người vào thế lực siêu nhiên và sự tồn tại của thế lực siêu nhiên được coi là điểm tựa tinh thần vững chắc và luôn hiện diện trong đời sống của mỗi con người.

**** Tín ngưỡng có vai trò giáo dục đạo đức con người***

Trong tín ngưỡng, các loại hình tín ngưỡng dù tồn tại dưới nhiều hình thức nhưng đều góp phần vào việc giáo dục và hướng con người đến với những giá trị tốt đẹp. Người dân Việt Nam coi thờ cúng tổ tiên là sự tri ân đối với những bậc sinh thành đồng thời để cầu mong tổ tiên luôn ở gần con cháu, động viên, phù trợ giúp con cháu trong đời sống thường nhật. Chính do quan niệm “chết chưa phải là hết”, nên mỗi gia đình đều thực hành “sống tết, chết giỗ” đối với các bậc sinh thành, coi đó là nề nếp của gia đình, dòng họ. Thông qua nghi lễ thờ cúng tổ tiên, con người muốn bày tỏ lòng biết ơn, thái độ thành kính đối

với tổ tiên và coi đó là đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đạo hiếu” và lối sống nhân văn trọng nghĩa tình. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên khuyến khích con người hướng đến cái thiện, phấn đấu lao động và học tập tốt để thành đạt, làm rạng rỡ tổ tiên, dòng tộc, làng xóm, quê hương. Không chỉ thờ cúng những người có công sinh thành, dưỡng dục đã khuất, mà còn thờ cúng những người có công với cộng đồng, làng xã, đất nước. Điều đó góp phần gắn kết giữa gia đình, làng xóm với đất nước; góp phần củng cố, duy trì, phát huy những giá trị đạo đức truyền thống của quê hương (như lòng hiếu thảo, lòng nhân ái, tính cộng đồng, cộng cảm, đức tính cần cù, sáng tạo, tinh thần hiếu học, chí tiến thủ, lòng yêu nước,...). Sự tồn tại yếu tố thiêng giúp điều chỉnh nhận thức và hành vi của con người, hướng con người đến hoàn thiện nhân cách theo chuẩn mực chung của xã hội.

** Tín ngưỡng có vai trò giữ gìn và phát huy giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc*

Tín ngưỡng ra đời, tồn tại và phát triển trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; là một hoạt động sinh hoạt văn hóa tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống của người dân lao động. Trong quá trình tồn tại và phát triển, các loại hình tín ngưỡng tiếp tục tiếp biến các giá trị văn hóa, đạo đức, phong tục, tập quán của cộng đồng, nhờ vậy một mặt làm cho tín ngưỡng có sức sống lâu bền trong lòng người dân, mặt khác trở thành nơi lưu giữ và phát huy nhiều giá trị đạo đức truyền thống đặc sắc của dân tộc Việt Nam.

Một trong những giá trị đạo đức truyền thống nổi bật của dân tộc được lưu giữ lâu bền trong tín ngưỡng truyền thống của dân tộc Việt Nam và ngày nay vẫn được phát huy mạnh mẽ trong cuộc sống là đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Theo đạo lý truyền thống dân tộc, bất cứ người nào cũng phải phụng dưỡng ông bà, cha mẹ khi họ còn sống và thờ cúng ông bà, cha mẹ đã khuất. Việc thờ cúng thể hiện sự hiếu thuận của con cháu, đồng thời là phương thức giữ gìn truyền thống, là cách thức trao truyền văn hóa, giáo dục đạo làm người cho các thế hệ sau.

b. Giá trị của tín ngưỡng trong đời sống của người Việt

Tín ngưỡng đem lại những giá trị đặc sắc đối với văn hóa Việt Nam. Đó là những giá trị được truyền đời và bảo lưu từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong quá trình hội nhập và phát triển tín ngưỡng còn góp phần làm đa dạng

thêm nền văn hóa Việt Nam, giá trị đó được thể hiện trên nhiều mặt mà điển hình nhất là trên ba phương diện: giá trị văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần và văn hóa tổ chức đời sống.

** Giá trị của tín ngưỡng xét về phương diện văn hóa vật chất*

Tín ngưỡng để lại những dấu ấn không thể mờ theo năm tháng bởi những công trình tín ngưỡng, tôn giáo. Có thể thấy tại các đình, đền, chùa thờ được xây dựng theo lối kiến trúc, hoa văn trang trí tinh xảo, đẹp mắt. Nhìn vào các công trình đó, ta có thể thấy nét đặc sắc trong kiến trúc, điêu khắc và nghệ thuật tạc tượng. Những hiện vật còn lưu giữ ở các nơi thờ mang giá trị lịch sử, khoa học vô cùng to lớn. Những lư đồng, bát hương và tượng thờ được tạc với khuôn mặt phúc hậu, hiền từ. Tất cả những hiện vật đó sẽ được bảo lưu theo thời gian và truyền đời từ thế hệ này sang thế hệ khác.

** Giá trị của tín ngưỡng xét về phương diện văn hóa tinh thần*

Tín ngưỡng làm sống lại những giá trị văn hóa truyền thống thông qua lễ hội, các hoạt động và nghi lễ thờ cúng. Lễ hội là một trong những hoạt động thể hiện rõ nhất những nét đặc sắc của một tín ngưỡng, tôn giáo. Các truyền thuyết dân gian còn lưu truyền đang góp phần bảo lưu những giá trị văn hóa. Tất cả đều được gìn giữ, phát huy và lưu truyền theo thời gian. Ngoài ra, tín ngưỡng còn giáo dục cho thế hệ sau những bài học về đạo lý thông qua việc thờ cúng tổ tiên, thờ vị Thần, vị Thánh, vị Vua những người có công bảo vệ đất nước,... Đặc biệt, tín ngưỡng còn có vai trò quan trọng trong đời sống người Việt, trở thành một bộ phận văn hóa Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa Việt Nam.

Tín ngưỡng còn góp phần làm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của người dân. Con người luôn tìm đến thần linh mỗi khi họ vui, buồn, bế tắc trong cuộc sống. Mọi trạng thái tinh thần của con người đều khiến họ nghĩ đến các vị Thần, vị Thánh có thể bảo hộ, che chở và làm cuộc sống tốt hơn. Đó là khát vọng của những con người tin vào thần, thánh từ nghìn đời nay và chính niềm tin tín ngưỡng đó đã giúp con người giải tỏa được hết nỗi lòng đó. Họ được thỏa mãn nhu cầu tinh thần và khát vọng hạnh phúc.

Xét về giá trị nghệ thuật, tín ngưỡng còn lưu giữ giá trị của một số loại hình nghệ thuật truyền thống đặc sắc của dân tộc. Như tín ngưỡng thờ Mẫu với những điệu hát văn và các điệu múa dân gian lần lượt được lưu truyền trong các

buổi “Lên đồng”. Thông qua các buổi Lên đồng đó, con người được nghe những làn điệu hát văn ngọt ngào, mượt mà, đậm chất dân gian. Âm nhạc không chỉ làm cho những người trong buổi lễ được thăng hoa mà còn giúp họ quên đi cuộc sống khó khăn, căng thẳng thường ngày để cùng hòa nhập vào thế giới thần linh, giao tiếp với thần linh. Những câu hò, câu ca dân gian cũng được bảo tồn và duy trì. Có thể thấy, tính nghệ thuật trong tín ngưỡng luôn hiện diện trong đời sống tinh thần của người dân Việt, từ đó tạo nên màu sắc độc đáo trong tín ngưỡng Việt Nam.

** Giá trị của tín ngưỡng xét về phương diện văn hóa tổ chức cộng đồng*

Tín ngưỡng đã góp phần gìn giữ những nét sinh hoạt cộng đồng truyền thống của người Việt. Nhìn vào các hoạt động tín ngưỡng, ta thấy trong đó là hình ảnh của làng xã Việt Nam với tính cố kết cộng đồng cùng hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng chung không chỉ là dịp để mọi người gặp mặt, chia sẻ ước vọng, thực hiện đạo lý mà còn là dịp để nâng cao sức mạnh cộng đồng dân tộc, tôn vinh đối tượng siêu nhiên họ tôn thờ đồng thời bảo tồn những giá trị tín ngưỡng của dân tộc Việt Nam.

1.2. Tổng quan về địa bàn huyện Hoa Lư

1.2.1. Vị trí địa lý

Hoa Lư là một huyện nằm ở trung tâm tỉnh Ninh Bình cách thủ đô Hà Nội hơn 80 km về phía Nam, phía Đông giáp thành phố Ninh Bình và huyện Yên Khánh, phía Tây giáp huyện Gia Viễn và huyện Nho Quan, phía Nam giáp thành phố Tam Điệp và huyện Yên Mô, phía Bắc và Đông bắc giáp huyện Ý Yên (Nam Định), có sông Đáy là ranh giới. Huyện Hoa Lư nằm ở vị trí chiến lược của tỉnh Ninh Bình, là yết hầu giao thông giữa miền Bắc và miền Trung, giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng với miền núi rừng Tây Bắc, Hoa Lư nằm trên hai đường giao thông thủy, bộ quan trọng nhất của đất nước theo cả 4 hướng Bắc – Nam – Đông – Tây.

Huyện Hoa Lư có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 10 xã và 1 thị trấn: thị trấn Thiên Tôn và các xã Ninh An, Ninh Giang, Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Khang, Ninh Mỹ, Ninh Thắng, Ninh Vân, Ninh Xuân, Trường Yên.

Huyện Hoa Lư có đường quốc lộ 1A đi qua các xã Ninh Giang, Ninh An dài gần 20 km, đường 10 từ thành phố Ninh Bình qua Ninh Sơn, Ninh Phúc đi

Kim Sơn, đường 12C qua các xã Ninh Mỹ, Ninh Hòa, Trường Yên đi Rịa (Nho Quan – Ninh Bình). Bên cạnh quốc lộ 1A là đường xe lửa Bắc – Nam qua các xã Ninh Phong, Ninh An dài gần 10km.

Về đường thủy, Hoa Lư có 6 con sông chảy qua: sông Đáy, sông Hoàng Long, sông Xuyên Thủy Động, sông Chanh, sông Vạc và sông Vân.

1.2.2. Điều kiện tự nhiên

** Địa hình*

Huyện Hoa Lư có diện tích khoảng 139 km² trong đó có gần 7000 ha đất nông nghiệp, hơn 3000 núi đá. Hoa Lư thuộc vùng chiêm trũng núi đá vôi, có nhiều núi đá, hang động, sông ngòi. Địa hình chia thành 3 vùng tương đối rõ rệt. Phía Tây là vùng có nhiều dãy núi đá vôi, có thung lũng xen kẽ. Phía Nam là vùng đất màu trũng hai vụ lúa và cây màu thuận lợi. Phía Bắc và Đông bắc là vùng đồng bằng chiêm trũng.

** Khí hậu*

Là huyện có khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết hàng năm chia thành 4 mùa rõ rệt, mùa hè nắng nóng và mưa nhiều, mùa đông lạnh và ít mưa. Nhiệt độ trung bình năm khoảng 23.5°C. Các tháng có nhiệt độ cao nhất là tháng 5, tháng 6, nhiệt độ trung bình là 27°C – 29°C, cao nhất là 40.4°C². Các tháng có nhiệt độ thấp nhất là tháng 12 và tháng 1, nhiệt độ trung bình khoảng 16°C – 18°C, thấp nhất là 5.7°C.

** Tài nguyên rừng*

Rừng đặc dụng Hoa Lư có tên gọi đầy đủ là khu rừng văn hóa lịch sử môi trường Hoa Lư, được thành lập ngày 19/05/1995. Hoa Lư có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn với diện tích 5.624 ha. Khu văn hóa lịch sử Hoa Lư khi thành lập gồm phần đất thuộc các xã Ninh Hải, Trường Yên, Ninh Xuân, Ninh Hoà và Ninh Nhất, huyện Hoa Lư cũ. Hiện nay khu vực này đã được mở rộng về phía tây đến tận sông Bến Đàng. Địa hình của khu văn hóa lịch sử này điển hình là một vùng cát-tơ đá vôi trồi lên giữa vùng đồng bằng ven biển tương đối bằng phẳng của Miền Bắc Việt Nam. Vùng đá vôi nổi lên này nằm xen kẽ với hàng loạt các khe suối có nước thường xuyên và các thung lũng ngập nước theo mùa. Độ cao tuyệt đối của vùng từ 10 đến 281m.

Thảm thực vật tự nhiên ở Hoa Lư là rừng trên núi đá vôi và rừng thường xanh trên đất thấp ở các thung lũng đan xen giữa các vùng đá vôi.

Theo kết quả điều tra của Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Chi cục Kiểm lâm Ninh Bình trong các năm 1999-2000, tổng số có 577 loài thực vật bậc cao có mặt đã được ghi nhận. Có 10 loài thực vật quý hiếm được ghi trong Sách Đỏ Việt Nam đã ghi nhận trong thời gian điều tra trong đó có Tuế đá vôi.

1.2.3. Điều kiện kinh tế - xã hội

a. Kinh tế

Huyện Hoa Lư là huyện nằm trong đồng bằng Bắc Bộ, nhân dân nơi đây sống chủ yếu làm nghề trồng lúa. Ngoài ra, phát huy thế mạnh của địa phương, huyện Hoa Lư còn phát triển một số ngành nghề khác như: nghề mộc, nghề thêu, khai thác đá làm mỹ nghệ, đan lát, dệt chiếu. Có nhiều làng nghề truyền thống như: làng thêu ren Văn Lâm (Ninh Hải), làng đá mỹ nghệ Ninh Vân, làng mộc Phúc Lộc (Ninh Phong)... Nhờ sự phát triển kinh tế đặc biệt là ngành du lịch, hiện nay người dân địa phương huyện Hoa Lư hầu hết đều tham gia hoạt động vào ngành du lịch, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương cũng như góp phần phát triển kinh tế của mỗi hộ gia đình. Chính quyền địa phương đang từng bước đưa ngành du lịch của huyện, tỉnh tiến xa hơn, đóng góp cho sự phát triển chung của địa phương và góp phần bảo tồn các điểm du lịch, các di tích lịch sử văn hóa.

**** Tiềm năng phát triển du lịch***

Hoa Lư là một huyện giàu tiềm năng du lịch, mảnh đất một thời là kinh đô của nước Đại Cồ Việt. Hoa Lư có địa hình thuộc vùng bán sơn địa, là nơi chuyển tiếp giữa miền rừng núi và đồng bằng nên có rất nhiều các hang động, thắng cảnh thuận lợi phát triển du lịch:

Khu du lịch Tam Cốc – Bích Động thuộc xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, đây được coi là khu du lịch trọng điểm quốc gia Việt Nam với nhiều điểm du lịch thắng cảnh như: Tam Cốc, xuyên thủy động, chùa Bích Động – Nam Thiên Đệ Nhị Động, đền Thái Vi, Cổ Viên Lầu...

Khu di tích lịch sử văn hóa cổ đô Hoa Lư thuộc địa phận xã Trường Yên, huyện Hoa Lư với các di tích: đền Đinh – Lê, đền thờ công chúa Phất Kim, chùa Nhất Trụ, phủ Đông Vương, phủ Vườn Thiên, động Thiên Tôn, động Hoa Sơn,

các làng cổ Trường Yên như: làng cổ Yên Thành, làng cổ Yên Thượng... tại đây diễn ra lễ hội Hoa Lư hàng năm vào ngày 8 – 10 tháng 3 âm lịch để tưởng nhớ công ơn của vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành, đồng thời giáo dục thế hệ trẻ tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc.

Khu du lịch sinh thái Tràng An nằm trong Quần thể danh thắng Tràng An được UNESCO công nhận Di sản thế giới kép vào năm 2014 với các hang động, thung nước, núi non và các di tích đền, phủ từ thời Đinh – Lê.

Khu du lịch sinh thái Thung Nham với điểm nhấn là vườn chim tự nhiên và các hang động như: động Vái Giời, động Thủy Cung, động Tiên Cá, động Ba Cô, Hang Bụt,...

b. Xã hội

Cùng với việc phát triển kinh tế, người dân địa phương còn quan tâm tới các lĩnh vực văn hóa – xã hội với mục tiêu xây dựng, thực hiện các chương trình: “gia đình văn hóa”, “làng văn hóa”, “xã văn hóa”. Ngoài ra, về công tác giáo dục huyện Hoa Lư là huyện đi đầu trong phong trào xây dựng trường chuẩn quốc gia, các kế hoạch về khuyến học, chăm sóc sức khỏe, công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình, hoạt động văn hóa – thể dục thể thao được đẩy mạnh phát triển.

**** Truyền thống văn hóa – lịch sử***

Hoa Lư là mảnh đất có bề dày lịch sử - văn hóa truyền thống. Nơi đây có Cố đô Hoa Lư – Kinh đô của ba triều đại Đinh, Lê (Tiền Lê), Lý, gắn liền với những chiến công hiển hách và những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam như Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Công Uẩn... Hoa Lư cũng là hậu cứ của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông xâm lược.

Nhân dân Hoa Lư có truyền thống đoàn kết, yêu nước, đấu tranh kiên cường, cần cù, năng động, sáng tạo gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Nhân dân huyện Hoa Lư đã tích cực tham gia cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống ách thống trị của phong kiến phương bắc. Đến thế kỷ thứ X hàng nghìn nông dân huyện Hoa Lư đã gia nhập nghĩa quân của Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, non sông thu về một mối, thống nhất đất nước. Năm 968 Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, lập ra nước Đại Cồ Việt – Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên ở nước ta ngang hàng với nhà Tống ở phương Bắc “*Cồ việt quốc đương Tống Khai bảo, Hoa Lư đô thị Hán*

Tràng an”. Kinh đô của nước Đại Cồ Việt nằm trên địa bàn xã Trường Yên – Hoa Lư. Từ đó Hoa Lư đi vào lịch sử như một trong những địa danh vẻ vang nhất của đất nước Việt Nam anh hùng.

Tiếp đó, với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, huyện Hoa Lư cùng cả nước bước vào cuộc chiến đấu mới nhằm bảo vệ chính quyền dân chủ nhân dân còn non trẻ, bảo vệ nền độc lập và thành quả cách mạng, chống lại sự xâm lược của đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Phát huy truyền thống hào hùng của quê hương cố đô Hoa Lư lịch sử, Đảng bộ, quân dân trong huyện đã lập nên những thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc trường chinh giành độc lập dân tộc, đấu tranh thống nhất nước nhà, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đầu năm 1996, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân huyện Gia Khánh – Hoa Lư đã được Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý “Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Đất nước hòa bình, thống nhất, cả nước tiến lên Chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân Hoa Lư tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng trong đấu tranh cách mạng vào công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước. Đặc biệt sau 28 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng bộ và quân dân huyện Hoa Lư đã đoàn kết thống nhất, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm lập nên những thành tích mới trong lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới. Những thành tích mà Hoa Lư đạt được đã góp phần vào đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Năm 2010, huyện Hoa Lư đã được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Lao động hạng Nhất”. Năm 2016, huyện Hoa Lư đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Ninh Bình.

Ngoài ra, trên địa bàn huyện hiện có 272 di tích được kiểm kê, phân loại, trong đó có 66 di tích lịch sử văn hóa đã được xếp hạng gồm 27 di tích LSVH cấp Quốc gia (có 02 di tích LSVH cấp Quốc gia đặc biệt), 39 di tích LSVH cấp tỉnh.

Cùng với đó một số lễ hội được công nhận có thể kể đến: Lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư là lễ hội cấp nhà nước, cấp tỉnh, lễ hội đền Ninh Vi là lễ hội cấp huyện, ngoài ra một số lễ hội có quy mô cấp làng, xã. Tại các lễ hội, người dân tại địa phương cũng như du khách được du xuân thưởng ngoạn, thỏa mãn nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng và cầu mong những điều tốt lành. Các lễ hội

chủ yếu diễn ra vào mùa xuân, mang đậm bản sắc dân tộc và khá sôi động.

Vì vậy, người dân Hoa Lư rất tự hào về mảnh đất của mình, một mảnh đất nằm trên địa bàn trọng yếu – là kinh đô đầu tiên của nước Đại Cồ Việt. Quanh khu vực này tồn tại nhiều địa danh và di tích nổi tiếng như: cầu Đông, cầu Dền, động Thiên Tôn, Tam Cốc – Bích Động... Đặc biệt là nơi đó có cung điện triều Đình và Tiền Lê – một di tích lịch sử - văn hoá đã đánh dấu những mốc son chói ngời trong trang sử hào hùng của dân tộc. Đặc biệt, di tích đền Đình và đền Lê còn là nơi ghi dấu những công sức tài nghệ, ý đồ của cá nhân, là sự kết tinh tài năng, trí tuệ nhằm sáng tạo lên những công trình điêu khắc quý thế kỷ XVII, để đến với di tích ngày hôm nay ta không khỏi thán phục và trầm trồ khen ngợi tài nghệ của người nghệ sĩ dân gian ấy, họ đã mang vào đây những cuộc sống đời thường để tạo tác lên một tác phẩm như một minh chứng lịch sử.

TỔNG KẾT CHƯƠNG 1

Tín ngưỡng từ xa xưa đã đóng vai trò quan trọng không thể thiếu trong đời sống xã hội, xuất phát từ niềm tin của con người vào thế lực siêu nhiên thần bí được thể hiện thông qua những lễ nghi gắn liền với phong tục, tập quán truyền thống để mang lại sự bình an về tinh thần cho cá nhân và cộng đồng. Tín ngưỡng mang đậm tính dân tộc, dân gian và thường không có hệ thống tổ chức chặt chẽ như tôn giáo. Nó thường liên quan đến niềm tin vào “cái thiêng”, những hiện tượng siêu nhiên mà con người không thể sờ hay quan sát được. Mỗi dân tộc, địa phương, quốc gia có thể thể hiện niềm tin vào “cái thiêng” qua các hình thức tôn giáo hoặc tín ngưỡng cụ thể khác nhau như niềm tin vào Đức Chúa Trời, Đức Phật, Thánh, Thần, hay các tín ngưỡng dân gian.

Hoa Lư là kinh đô đầu tiên của nhà nước phong kiến trung ương tập quyền đầu tiên ở Việt Nam. Không chỉ được ban tặng những giá trị quý báu về địa chất, địa mạo mà nơi đây còn lưu giữ nhiều di tích lịch sử và nhiều nét văn hóa truyền thống của người xưa. Vì vậy, người dân nơi đây xây dựng chùa chiền, đền, miếu,... để một phần tưởng nhớ cũng như góp phần bảo tồn những giá trị còn sót lại. Bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên, các vị thần Phật, các vị Thành Hoàng Làng,... tín ngưỡng thờ Thần Thiên Tôn cũng là một hình thức sinh hoạt tín ngưỡng giữ vai trò quan trọng trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư.

Chương 2

TÍN NGƯỠNG THỜ THẦN TIÊN TÔN TRONG ĐỜI SỐNG NGƯỜI DÂN HUYỆN HOA LƯ TỈNH NINH BÌNH

2.1. Thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư

2.1.1. Không gian thờ tự thần Thiên Tôn

Thông kê về các cơ sở di tích trên địa bàn huyện Hoa Lư trong đó có di tích thờ thần Thiên Tôn đã được Phòng Văn hóa – Thông tin của Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư thực hiện, cùng với đó trên cơ sở khảo sát thực tế và qua nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến di tích thờ thần Thiên Tôn, tôi xin cũng cấp bản thông kê như sau:

Bảng 2.1 Bảng thông kê danh sách các di tích thờ thần Thiên Tôn

STT	Tên di tích	Địa chỉ	Nhân vật thờ	Xếp hạng	Lễ hội
1	Đình Phong Phú	Thôn Phong Phú, xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Quan Trấn Vũ		
2	Đình Thượng	Thôn Lục Giá, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	- Thần Trấn Vũ - Các nhân vật có trong sắc phong thời Nguyễn	Cấp tỉnh năm 2012	- 7/1: Lễ hội truyền thống - 15/10: Lễ kỷ phúc
3	Đình Hàng Tổng (Đền Đa Giá hạ)	TT. Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Thờ Trấn Vũ	Cấp tỉnh năm 2006	- 15/2: Lễ Yên lão - 3/3: Ngày sinh

					Trần Vũ - 1/6: Lễ hội tế thần - 9/9: Lễ thánh hoá - 15/10: Lễ kỳ húc
4	Động Thiên Tôn (Thuộc Chùa và động Thiên Tôn)	TT. Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	Quan Trần Vũ	Cấp Quốc gia năm 1962	- 4/3: Lễ hội chùa và động Thiên Tôn.
5	Đền Thánh Cả (Thuộc Khu di tích núi Cánh Diều)	Phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	-Thần Trần Vũ - Thờ Bác Hồ		
6	Chùa Trạm và đền Yên Phong	Phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình	-Thờ thần Thiên Tôn		
7	Đền Thánh Cả	Làng Yên Cư, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	-Thờ thần Thiên Tôn		- 3 – 4/3: Lễ hội Kỳ Phúc

(Nguồn: Ủy ban nhân dân huyện Hoa Lư năm 2023)

Xét trên phạm vi toàn tỉnh Ninh Bình, mật độ phân bố các di tích thờ thần Thiên Tôn nhỏ, tập trung chủ yếu phía Đông huyện Hoa Lư qua bảng thống kê trên, tuy nhiên qua khảo sát cũng như nghiên cứu tài liệu hiện tại làng Đa Giá, thuộc thị trấn Thiên Tôn có hai di tích trong đó một di tích chính thờ thần Thiên Tôn.

Đa Giá là một ngôi làng cổ với nhiều dòng họ nổi tiếng, có lịch sử lâu đời (làng Môi Viên – tổng Đa Giá – phủ Trảng An trước đây). Làng nằm ở ngã ba cầu huyện cạnh Quốc lộ 1, án ngữ trên đường Tiến Yết (quốc lộ 38B, đoạn phố Thiên Sơn – đường Đại Cồ Việt ngày nay). Đây là con đường chính vào kinh đô Hoa Lư của Đại Cồ Việt xưa (thế kỷ thứ X, XI).

Từ Quốc lộ 1 có thể nhìn thấy đầu làng với cổng Tam quan bề thế bên cạnh một ngọn núi thiêng có hình thanh gươm cắm xuống đất: núi Đá Gươm (một phần của núi Sẻ). Phía Bắc làng là cổng lớn vào kinh thành Hoa Lư (cửa Đông) được làm bằng đá xanh nguyên khối ở ngã ba cầu huyện trung tâm thị trấn Thiên Tôn ngày nay. Trên cổng thành còn khắc nguyên đôi câu đối nổi tiếng như là tuyên ngôn mở đầu cho giai đoạn lớn mạnh và độc lập, tự chủ của đất nước:

“Cồ Việt quốc đương Tổng Khai Bảo
Hoa Lư đô thị Hán Trường An”

Dịch nghĩa:

“Nước Đại Cồ Việt sánh ngang với nước Tống đời Khai Bảo

Kinh đô Hoa Lư tương đương với kinh thành Trường An của nhà Hán”.

Theo truyền thuyết nổi tiếng của làng thì: “Ngày xưa ngày xưa, đất nước bị ngoại xâm, có một vị thiên tướng được Ngọc Hoàng cử xuống giúp vua và dân chúng dẹp giặc. Khi đất nước sạch bóng quân thù, vị tướng thắng trận cười voi cùng đạo quân của mình trở về qua làng thì được nhà vua, bá quan văn võ và dân làng ra nghênh đón, mở tiệc chào mừng. Vị tướng cùng binh lính vui vẻ yến tiệc trong sự hân hoan chào đón của mọi người. Tàn tiệc ngài cởi bỏ mũ, giáp, buộc voi và cắm thanh gươm xuống đầu làng rồi nằm xuống đánh một giấc ngủ dài và sau đó hóa về Trời. Sớm hôm sau, thật kỳ diệu các vật dụng mũ, giáp, gươm và voi chiến của ngài thậm chí là đồng (đụn) lương thảo của quân sĩ để lại bỗng hóa thành các ngọn núi bao bọc quanh làng. Do hình dáng của các núi đó rất giống với voi chiến, vũ khí, áo giáp của ngài nên dân làng đã gọi theo là: núi Mũ, núi Sẻ (áo giáp), núi Gươm, núi Voi, núi Đụn,... đồng thời lập miếu thờ để tưởng nhớ vị tướng anh dũng”. Ngoài ý nghĩa tâm linh, giáo dục đạo đức con người hướng về cội nguồn thì người dân của làng đều tin tưởng rằng vị trí các ngọn núi đó không chỉ tạo nên một thế đất an lành, tươi tốt mà còn có vai trò như các vị thần, như những bình phong bao bọc che chở cho làng.

Có thể nói đây là một trong số ít các ngôi làng truyền thống tiêu biểu cho đồng bằng Bắc bộ - nơi mà mật độ các công trình văn hóa bề thế (chùa Hà, chùa và động Thiên Tôn, đền Hàng Tổng, đền núi Đụn, đình Hoàng làng, miếu Nam, miếu Bắc, phủ, nhà thờ của các họ, cùng hàng loạt các di tích lịch sử khác, vv...) lại dày đặc và mang đậm nét của đất cố đô Hoa Lư, Ninh Bình.

a. Chùa và động Thiên Tôn

Nằm khu vực núi Dũng Đương, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư – là điểm di tích lịch sử thuộc Khu di tích lịch sử Cố đô Hoa Lư.

Toàn bộ khu vực động rộng 7400m², trong đó núi chiếm khoảng ¼ diện tích. Nơi đây có vườn cây sum suê, không khí mát mẻ trong lành, yên tĩnh.

Về địa thế khu vực di tích Chùa và động Thiên Tôn, phía Tây có núi chạy dài bao quanh, phía Đông bắc là dòng sông Hoàng Long hiền hòa, thơ mộng, phía Nam là vùng đồng bằng màu mỡ. Gần núi Dũng Đương có núi Lương Sơn và Côn Lĩnh, ba dãy núi hợp lại tạo thành lũy đá khổng lồ che bọc cho kinh thành Hoa Lư. Vì có địa thế sông núi hài hòa, thành trì vững chắc, một mặt có thể phóng tầm nhìn rộng, một mặt khác có thể phòng thủ vững chắc cho nên vua Đinh Tiên Hoàng và vua Lê Đại Hành đã chọn núi này làm tiền đồn, vọng gác cho kinh thành Hoa Lư.

Chùa được xây dựng theo lối kiến trúc “Nội công ngoại quốc”, bên trong các gian sẽ được sắp xếp theo chữ “Công” (工), bên ngoài các bức tường thành bao bọc và khép kín tạo thành một hình vuông hoặc hình chữ nhật giống như chữ “Quốc” (口). Đây là lối kiến trúc đặc trưng thường thấy trong các đền, chùa Việt Nam như đền thờ Vua Đinh Tiên Hoàng ở xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình hay đền Thái Vi ở xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Trong chùa có phủ thờ Mẫu, nhà thờ vị liệt Tổ sư, động Thiên Tôn và Chùa cổ.

Qua cổng Tam quan, dưới bóng mát um tùm của những tán cây là một Phương đình cao to được xây bằng đá. Đây là nơi để các thiện nam thiện nữ tổ chức tế lễ.

Nằm ở phía Bắc, Phương đình là phủ thờ Mẫu, với Nội điện thiết kế khá đơn giản theo kiểu kiến trúc lối chữ Đinh (丁) thời Đinh – Lê, gồm hậu cung và bái đường nhỏ gọn.

Hậu cung nơi thờ ba vị Thánh Mẫu, Mẫu Thiên – Công chúa Liễu Hạnh, Mẫu Địa – công chúa Quỳnh Hoa và Mẫu Thoải – công chúa Quế Hoa, gồm một gian dài 5,9m, rộng 3,9m được nối liền mái với tiền đường, kết cấu khung gỗ đơn giản, vì nách làm kiểu kẻ ngòi, xà nách gác trực tiếp lên tường bao, các cấu kiện chỉ được bào soi vỏ măng, không được chạm khắc các hình tượng trang trí. Vì kèo các gian được xây cột trụ vòm cuốn bằng xi măng chắc chắn.

Phía bên trên hạ ban thờ Bạch Xà và Thanh Xà, phía dưới hạ ban thờ Ngũ Hổ thần quan.

Bái đường một mái, có bốn cột hiên vì không gian nhỏ hẹp nên đã chôn đi cột quân và cột cái, vì kèo và kẻ nghé không hoa văn, kẻ hiên xuôi thẳng. Bái đường gồm ba gian là nơi giành cho các tín đồ Phật giáo vào lễ Phật và cũng là nơi bài trí một số tượng liên quan tới Phật pháp và các tín ngưỡng Việt Nam. Mặt tiền của bái đường là dãy cửa bức bàn, khung được tạo bởi các gờ chỉ, giữa là ván bung kiểu pano. Hai bên xây bít bằng tường gạch, giữa bức tường có hai cửa sổ. Hai hàng cột trong nhà tiền đường được làm kiểu búp giữa to hai đầu nhỏ.

Tiếp bên trái Phương đình là nhà thờ liệt vị Tổ được xây dựng với kiến trúc theo kiểu một tầng bốn mái, tường hồi bít đốc, ba gian: dài 8m, rộng 6m, tường xây gạch đỏ, mái lợp ngói vảy rồng, toàn bộ phía trước là cửa gỗ ván lùa. Hệ thống vì kèo cột gỗ kiểu giá chiêng chồng rường, có 2 bộ vì mỗi bộ được dựa trên kết cấu hàng cột (2 hàng cột cái, 2 hàng cột quân và 2 hàng cột hiên).

Đối diện nhà thờ liệt vị Tổ là hồ bán nguyệt được xây bằng đá có nước trong xanh quanh năm. Bên tay phải là khu nhà tổ chức lễ hội hàng năm, tham gia là người dân địa phương cũng như ban lãnh đạo thị trấn Thiên Tôn và trụ trì chùa.

Theo trục chính từ cổng Tam quan phía bên tay phải là con đường tới động Thiên Tôn nơi thờ thần Thiên Tôn. Đây được coi là di tích cổ, tương truyền do Cao Đô Đường Thái sư tức là Cao Biền một tướng lĩnh triều Đường cho xây dựng. Cũng ở khu vực động Thiên Tôn khảo cổ đã tìm thấy hai loại gạch: Giang Tây quân và Đại Việt quốc quân thành chuyên. Giang Tây quân là gạch của Tĩnh Hải quân nhà Đường, điều này khẳng định truyền thuyết về Cao Biền xây di tích này thờ thần Thiên Tôn.

Động là một hang đá thiên tạo rộng lớn, nhìn giống như miệng của con rồng khổng lồ - đó là hang phía ngoài cửa động. Ngay trước động có cổng đá hai

tầng, mái lợp ngói, phía trên có ba chữ Hán được đắp nổi: “Dũng Đương Sơn” trong đó “Dũng” là “nước chảy từ trên xuống”, “Đương” là “cản lại” và “Sơn” là “núi có nghĩa là núi chặn dòng nước chảy mạnh từ trên dội xuống”. Ba chữ “Dũng Đương Sơn” còn được viết dưới cổng vào trong động thờ thần Thiên Tôn.

Tấm bia đá ở ngoài cửa động khắc bài ký của Hoàng giáp Phạm Văn Nghị (1805-1881) có đoạn: “Nước Nam ta thờ thần từ thời An Dương Vương. Thần trừ diệt yêu ma, được xếp vào bậc nhất danh thần”.

Trên vách núi ở bên trái cửa động Thiên Tôn do Đoàn trai Lương Quy Chính đề năm Thành Thái thứ 12 (1900) có khắc bài thơ:

Phiên âm:

“Cửu du trùng phỏng Thiên Tôn động
Linh tích cung chiêm Trấn Võ thần
Thục đế sơn hà kim tạc mộng
Hà Nam thủ kiếm diệt yêu phân”.

Dịch nghĩa (Trần Lâm Bình):

“Thiên Tôn động cổ trở về thăm
Dấu thiêng Trấn Vũ bái vọng thần
Thục đế non sông qua giấc mộng
Tay kiếm trừ yêu mấy khó khăn”.

Cả bia đá và bài thơ vách núi đều nói tới chuyện thần Thiên Tôn đã giúp Thục An Dương trừ yêu diệt quỷ. Bởi vì thần Thiên Tôn cũng là người được thờ ở đền Sái (Thụy Lôi, Đông Anh, Hà Nội) với công trạng là giúp An Dương Vương trừ Bạch Kê Tinh xây thành Cổ Loa.

Trong động Thiên Tôn hiện vẫn lưu giữ được nhiều hiện vật thờ tự có giá trị văn hóa, lịch sử như: Dãy hành lang 18 tượng La Hán phía bên trái, hệ thống nhang án, bệ thờ bằng đá với các hoa văn “lưỡng long châu nguyệt”, hình chim phượng, hoa lá,... được chạm khắc rất công phu, tinh xảo. Đặc biệt, phía bên phải trên dãy tượng La Hán là quả chuông kích thước khá lớn, có bốn núm, phát ra bốn kiểu âm thanh khác nhau, niên hiệu Cảnh Hưng (1740 – 1786).

Phía bên tay trái là miếu thờ Ngũ Phương (Đông, Nam, Tây, Bắc và Trung), trên bài vị có khắc “*Ngũ Phương ngũ đế linh quan chư vị*”. Hoành phi bên ngoài có khắc bằng chữ Hán bốn chữ: “*Ngũ phương thần linh*”. Sau đó là tháp rùa bên trong có bia đá vào năm Tự Đức thứ 28 bia đặt ở đây được làm từ thời Nguyễn có ghi công đức những người cúng tiến xây dựng động (bằng chữ Hán), mặt sau bia là sự tích thần Thiên Tôn trên bia có họa tiết hoa văn lưỡng long châu nguyệt. Bên cạnh, có một sư tử đá và một khảnh đá được chạm khắc nhiều họa tiết.

Sau khi tham quan động Thiên Tôn di chuyển đi lên 11 bậc đá thì sẽ thấy Chùa cổ, Chùa cổ nguyên là Đạo quán do Cao Biền (821 – 887) xây dựng vào thế kỉ thứ IX, trải qua nhiều giai đoạn, trùng tu và niên đại trùng tu gần đây được ghi là vào mùa thu năm Bính Tý thời vua Bảo Đại năm 1936.

Chùa cổ được phối thờ tượng tương đối đặc biệt so với miếu công trình thờ tự khác ở nhiều nơi. Ngẫu tượng thờ chính là Tôn tượng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sơ sinh, đứng trong tòa cửu long. Ngài dân sinh năm 624 TCN và nhập niết bàn năm 544 TCN, là đức Phật Tổ khai sáng ra Phật giáo. Tam thế bên trong là ba pho tượng Tam Thanh cầm ba cái ấn, là biểu tượng của Lão giáo, bao gồm Nguyên Thủy Thiên Tôn (Ngọc Thanh), Linh Bảo Thiên Tôn (Thượng Thanh) và Đạo Đức Thiên Tôn (Thái Thanh). Phía tay phải là Trang Vương (phụ hoàng của công chúa Ba – Diệu Thiên) và Mẫu hậu của Diệu Thiên. Phía tay trái là tượng Bồ tát Hương Tích tức Quan Âm Diệu Thiên, ngài là một trong những hiện thân của hình tượng Bồ tát Quan Thế Âm ở nước Nam – vị Bồ tát nổi tiếng linh ứng và có tâm đại từ đại bi vô lượng vô biên với hạnh nguyện tốt đẹp cứu giúp chúng sinh khỏi khổ hạnh.

Họa tiết trang trí ở các nhang án và bát hương trong chùa thường gắn liền với các hình hoa lá, cỏ cây, chim muông, hình tứ linh (Long, Ly, Quy, Phượng), cá hóa long hay hổ trắng. Nhưng nổi bật là hình rồng với nhiều tư thế: Lưỡng long châu nhật, Long vân,... Trong tiềm thức của người Việt, Long là linh vật tượng trưng cho vương quyền – thần quyền, biểu trưng cho nhà vua, sự oai phong, quyền thế của nhân vật được thờ cúng. Còn riêng đối với cư dân nông nghiệp thì Long còn tượng trưng cho nguồn nước, cho ước muốn mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Bên cạnh những họa tiết trang trí thì câu đối cũng là một trong những điểm nhấn thể hiện tài hoa của nghệ nhân gian. Những câu đối thường mang nội dung ca ngợi công lao và bày tỏ lòng thành kính của con cháu

đền với đối tượng thờ cúng trong đền. Vì vậy, nó mang giá trị và ý nghĩa sâu xa mà chỉ riêng ngôi chùa đó mới có.

Ngoài ra, động Thiên Tôn còn gắn liền với tên tuổi của Đinh Bộ Lĩnh từ thuở ông chỉ đứng đầu một sứ quân. Tương truyền, trước khi đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh nghe nói động Thiên Tôn thờ Trần Vũ Thiên Tôn rất linh thiêng đã mang lễ vật vào tế lễ trong động để mong được thần giúp đỡ đánh tan sứ quân khác. Lời thỉnh cầu đã linh nghiệm, ông đã chỉ huy dẹp loạn 12 sứ quân, thu giang sơn về một mối, lập nên nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên ở nước ta. Trước khi cất quân chinh phục các sứ khác, ông thường tới động Thiên Tôn lễ, cầu thần phù hộ và đã linh ứng, nhiều lần được thần giúp đỡ chiến thắng. Sau khi lên ngôi Hoàng đế (968), Vua Đinh Tiên Hoàng đã cho sửa lại động, tô tượng và đổi tên là “Đền An Quốc” và còn cho sắc phong cho thần là “An Quốc Tôn Thần” (Thần giữ đất nước bình yên). Khu vực Chùa và động Thiên Tôn lúc bấy giờ được liệt vào Trấn Bắc của kinh thành Hoa Lư tức là trấn chủ để trình báo quân sự cũng như tâm linh của quốc gia Đại Cồ Việt.

Không những thế Vua Đinh Tiên Hoàng còn cho xây cất nhà Tiền Tế và Kính Thiên Đài ở phía tây động Thiên Tôn là nơi tiếp đón các sứ thần nước ngoài trước khi vào kinh đô và để khách thập phương về thăm có nơi tế lễ, nghỉ ngơi. Di chỉ khảo cổ học tại động Thiên Tôn được phát hiện vào năm 1981, hiện vật gồm gạch lát nền có trang trí chim phượng và hoa sen, các mảnh mô hình tháp, các mảnh sóng nước 3 ngọn thủy kích thước khác nhau, 2 tượng vịt nhỏ thời Lý, 1 tượng đầu rồng thời Trần và nhiều khối mảnh bệ hoa sen kích thước khác nhau được tráng men xanh, men vàng, nhiều mảnh đất nung có trang trí, ngoài ra trong động có 1 di vật đá hình khối hộp chữ nhật chạm hình rồng.

Vào những năm 1930 – 1945 cũng với việc thành lập các chi bộ Cộng sản ở Trường Yên, di tích động Thiên Tôn là nơi trú chân của các chiến sĩ cộng sản. Ngày 20/8/1945, hơn một vạn quần chúng nhân dân ở các vùng Nho Quan, Gia Viễn, Gia Khánh cùng các đội tự vệ có vũ trang gậy gộc, giáo mác đã tập trung ở phía trước động Thiên Tôn với cờ đỏ sao vàng, các biểu ngữ mang dòng chữ: “Việt Nam độc lập”, “Ủng hộ Việt Minh”, “Đả đảo chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim”,... với khí thế sôi sục cách mạng, đoàn quân đã kết hợp với quân dân trong vùng lân cận khởi nghĩa chiếm lại chính quyền ở tỉnh lỵ Ninh Bình từ

tay phát xít Nhật. Trong kháng chiến chống Pháp, động Thiên Tôn đã từng là nơi đi lại hoạt động của tỉnh ủy Ninh Bình và tỉnh ủy Nam Định.

b. Đình Hàng Tổng (Đền Đa Giá hạ)

Đây là nơi thờ chính thờ thần Thiên Tôn. Theo thần tích ở thôn Đa Giá, thần có quê gốc ở đây. Tuy nhiên, theo các thần tích lưu giữ tại đình các làng Bích Đào, Đại Phong (Thành phố Ninh Bình) thì Thiên Tôn là vị thiên thần, nguyên là một hoàng tử, do hoàng hậu nằm mộng thấy nuốt mặt trời, có thai rồi sinh ra ngài vào ngày mùng 3 tháng 3 năm Khai hoàng thứ 25 (năm 625), gọi là Huyền Nguyên. Lớn lên, hoàng tử dũng mãnh hơn người, đi khắp thiên hạ, vào núi Dũng Dương (ở Hoa Lư, Ninh Bình) tu luyện 42 năm, khi đắc đạo có thể bay lượn, biến hóa, tận trừ ma quái. Ngài được Ngọc hoàng ban cho thanh kiếm Tam thái thất tinh và phong làm Bắc phương Trấn Vũ đại tướng quân. Qua so sánh, có thể thấy thần tích này có nội dung trùng lặp với truyền thuyết về thần Huyền Vũ của Đạo giáo.

**** Tên gọi di tích:***

Theo lý lịch di tích (2006), trước thời Lê Trung Hưng đền Đa Giá hạ thuộc địa phận làng Đa Giá thượng, đến thời Lê Trung Hưng ở xã Đa Giá có một bọn dân ác cùng nhau lập khoán ước riêng, đặt điểm tuần giết hại hành khách, trải hơn 20 năm làm tai hại cho khách qua đường. Đến năm Chính Hòa thứ 15 (1694) triều vua Lê Hy Tông sai Thạc quận công Lê Thì Hải đến nơi tra xét, trừng trị tước bỏ tên Đa Giá thượng, hiện nay chỉ còn Đa Giá hạ. Như vậy, ruộng hương hỏa của đền được chia ra làm 2 phần: một phần cho làng Đa Giá hạ, một phần chia cho 6 làng: Đa Giá – Phú Gia – Kim Đa – Cam Giá – Đá Nhân – Lục Giá trồng cây, canh tác để lấy lương thực, hương hỏa cúng tế cho đền Đa Giá hạ làm lễ tuần (cúng mừng 1 ngày rằm) 7 tháng trong năm, các làng còn lại mỗi làng làm lễ tuần 1 lần trong năm. Vì vậy, đền còn có tên là đình Hàng Tổng [11, tr 1].

**** Địa điểm phân bố:***

Đền Đa Giá hạ nằm ở trung tâm thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình thuộc Khu di tích lịch sử văn hóa Cố đô Hoa Lư, cách động Thiên Tôn 200m về phía Đông. Thị trấn Thiên Tôn với tổng diện tích đất đai là 215,92 ha, địa hình khá bằng phẳng, đồng bằng xen lẫn núi đá vôi, dân cư sống dàn trải trên khắp bình diện của thị trấn.

Thị trấn giáp xã Ninh Khang về phía Đông, phía Bắc giáp xã Ninh Giang, phía Nam giáp xã Ninh Mỹ, phía Tây giáp xã Ninh Hòa.

Địa danh di tích có thay đổi theo từng thời kỳ lịch sử:

- Thời thuộc Hán, vùng đất có di tích thuộc huyện Câu Lậu, quận Giao Chỉ.
- Thời thuộc Ngô (220 – 280) vùng đất có di tích thuộc Cửu Chân.
- Sau đó nhà Tùy, Đường thống trị nước ta, năm 742 nhà Đường đổi phần đất phía tây nam sông Đáy thành quận Văn Dương. Sau đó đến năm 758 đổi làm Trường Châu. Khi nước ta giành được độc lập tự chủ vùng đất này vẫn được gọi là Trường Châu.
- Thời Đinh – Tiền Lê (968 – 1010), vùng đất có di tích nằm ngay cạnh đồn tiên tiêu đóng ở động Thiên Tôn, trên con đường chính dẫn vào kinh đô Hoa Lư.
- Dưới triều Lý – Trần (1010 – 1400), vùng đất có di tích thuộc lộ Trường Yên.
- Thời thuộc Minh (1407 – 1428), chúng đổi lộ Trường Yên thành châu Trường Yên, thuộc phủ Kiến Bình.
- Thời Hậu Lê (1505 – 1527) vùng đất có di tích thuộc huyện Gia Viễn, phủ Trường Yên, trấn Thanh Hoa ngoại.
- Gia Long năm thứ 5 (1806) đổi trấn Thanh Hoa ngoại làm đạo Thanh Bình.
- Minh mệnh năm thứ 2 (1821) đổi phủ Trường Yên làm phủ Yên Khánh, năm thứ 3 đổi tên đạo Thanh Bình làm đạo Ninh Bình. Vùng đất có di tích thuộc xã Đa Giá, tổng Đa Giá, huyện Gia Viễn, phủ Yên Khánh, đạo Ninh Bình.
- Năm 1945 – 1962 vùng đất có di tích thuộc xã Đa Giá, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình.
- Năm 1977 huyện Gia Khánh đổi tên thành huyện Hoa Lư, từ đó đến năm 2003 di tích thuộc thôn Đa Giá, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Theo Nghị định 126 của Chính phủ ngày 31 tháng 10 năm 2003 thị trấn Thiên Tôn được thành lập. Từ đó đến nay, di tích thuộc thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình [11, tr 2].

** Đường đi đến di tích:*

Từ thành phố Ninh Bình theo quốc lộ 1A (tuyến Ninh Bình – Hà Nội) đến km số 6, ngã ba cầu Huyện, rẽ trái theo đường 12C đi tiếp khoảng 600m nữa rẽ tay phải là đến với di tích đền Đa Giá hạ.

Theo đường thủy từ trung tâm thành phố Ninh Bình theo sông Đáy, đi ngược lên phía Cầu Gián khẩu khoảng 2,5km đến bến đò từ xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư sang Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, đi di chuyển đường bộ khoảng 1,5km thì tới di tích [11, tr 3].

** Loại hình di tích:*

Di tích đền Đa Giá hạ được xây dựng từ rất lâu đời. Theo truyền lại thì đền được xây dựng ngay sau khi vua Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 sứ quân. Đền ngoài thờ thần Thiên Tôn – vị thần có công diệt trừ yêu ma, chống lại các thế lực xâm lược. Ngoài ra còn thờ bách thần và thất hiền chân linh, 7 cụ tổ của 7 dòng họ dựng làng, lập ấp đầu tiên trên đất làng Đa Giá hạ.

Hiện nay, tại di tích còn lưu giữ rất nhiều những di vật, trang trí mỹ thuật dưới triều Nguyễn, di vật bằng đá dưới triều Hậu Lê và 16 đạo sắc phong của các triều vua [11, tr 8].

Đặc biệt di tích gắn với thời kháng chiến chống Pháp – Mỹ, trước Tổng khởi nghĩa giai đoạn 1930 – 1945 di tích còn là nơi đi lại, ăn nghỉ của các chiến sĩ cộng sản. Cụ Lê Văn Diệp đồ tú tài trường Bưởi, ông đã không nhậm chức tri huyện mà vào năm 1944 ông về quê tập hợp thanh niên tập võ, buổi tối học bơi, sinh hoạt vận động cách mạng tại đền Đa Giá hạ. Tháng 3 năm 1945 ông được bầu là Ủy viên quân vụ tỉnh Ninh Bình.

Ngày 20 tháng 8 năm 1945 tại khu vực động Thiên Tôn và đền Đa Giá hạ, hơn 1 vạn quần chúng nhân dân từ Nho Quan, Gia Viễn, Gia Khánh đã tập trung về với vũ khí, băng rôn, khẩu hiệu. Tập hợp thành 6 hàng rầm rập tiến về thị xã Ninh Bình để cướp chính quyền về tay giai cấp công nông.

Đến thời kỳ kháng chiến chống Pháp năm 1946 – 1954 đền Đa Giá hạ là nơi bộ đội quân khu 3 đóng quân. Năm 1947 đặc ủy đoàn về họp cán bộ quân dân chính của vùng Hà Nam Ninh tại đền Đa Giá hạ.

Dưới thời kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1955 – 1975 tại đền Đa Giá hạ là kho báu chứa hậu cần của bộ đội quân khu 3, là nơi bán bách hóa của Ninh Bình. Sau đó, kho vật tư nông nghiệp của tỉnh cũng đóng tại đền này.

Từ năm 1975 đến nay, do bị ảnh hưởng bởi chiến tranh cũng như cần có chính sách để trùng tu, tôn tạo bảo vệ di tích này nên đền chỉ mở mỗi năm 1 lần để tổ chức lễ hội cùng với chùa và động Thiên Tôn [11, tr 7 – 8].

2.1.2. Nhân vật thờ phụng và cách bài trí

a. Nhân vật thờ phụng

Thiên Tôn là tên gọi những vị thần tối cao ở trên thiên đình. Theo quan niệm của người xưa, trên trời có nhiều thiên tôn, ngôi cao nhất là Tam Thanh Nguyên Thủy Thiên Tôn sau đó là Diệu Lạc Thiên Tôn, Ma Đăng Thiên Tôn. Khi được thờ tại thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư, thần còn được gọi với nhiều tên gọi khác nhau là thần Trấn Vũ, thần Thiên Tôn hay Trấn Vũ Thiên Tôn theo cách gọi dân gian.

Truyền thuyết kể rằng: Khi xưa Huyền Thiên Thượng Đế Đăng Ma Thiên Tôn do có lòng tham, muốn chiếm đoạt cây đào tiên có bảy sắc, chiếu sáng khắp vũ trụ nên bị Ngọc Hoàng đày xuống trần gian để tu luyện. Thần đã đầu thai qua nhiều kiếp để tu luyện, nhưng không thành chính quả. Sau đó thần đầu thai làm hoàng tử ở Tịnh Lạc Quốc, khi lớn lên hoàng tử quyết định bỏ lầu vàng điện ngọc và triều đình đi vào Dũng Đương sơn ở Trung Quốc để tu luyện. Sau khi tu luyện đắc đạo, Ngọc Hoàng bèn sai Diệu Lạc Thiên Tôn và hai vị thần tiên xuống núi Dũng Đương đưa hoàng tử về trời. Hai vị thần tiên phải mổ bụng hoàng tử vớt ruột gan đi để hoàng tử không còn nhớ bản ở trần gian nữa. Hoàng tử về trời được Ngọc Hoàng trao cho ấn ngọc, kiếm thần, phong làm Ngọc Hưng sư tướng, Huyền Thiên thượng đế, Kim Thuyết hóa thân, Đăng Ma Thiên Tôn rồi sai xuống trần gian để diệt trừ yêu ma.

Lại nói, sau khi hoàng tử đắc đạo về trời thì ruột gan vớt vào khe đá hóa thành quy tinh và sà tinh. Rùa và rắn chuyên đi gây hại ở vùng núi Vũ Đương (Trung Quốc). Đây là hai con vật độc hại do chính Ma Đăng Thiên Tôn gây ra. Vì vậy, việc trước tiên của thần là phải dùng kiếm thu phục quy tinh và sà tinh theo mình. Rùa và rắn biết được tội nên đã hàng phục thần. Thần phong rùa là hỏa thần, phong rùa là thủy thần. Từ đó, hỏa thần và thủy thần luôn ở bên cạnh

Đăng Ma Thiên Tôn để diệt trừ yêu ma. Vì vậy, thần còn được gọi là thần Trấn Vũ, thần Thiên Tôn hay Trấn Vũ Thiên Tôn.

Thần Thiên Tôn là thiện thần, biểu tượng cho sức mạnh vô biên trừ yêu ma, cứu giúp dân lành. Thần không chỉ được thờ ở huyện Hoa Lư nói riêng, Ninh Bình nói chung mà còn ở một số khu vực của kinh thành Thăng Long.

Sự tích thần ở khu vực thờ hiện nay: Trấn Vũ Thiên Tôn trước kia có lai lịch trần thế, trải qua nhiều kiếp sống, kiếp tu hành nhưng không thành chính quả. Đến kiếp cuối cùng, thần đầu thai vào cung đình làm một hoàng tử, khi đắc đạo thần được về Thiên đình. Một thời gian sau, Ngọc Hoàng thượng đế thấy ở dưới trần gian, dân chúng luôn bị các yêu ma, quái vật quấy nhiễu, vì vậy phong cho thần là Huyền Thiệu thượng đế và phái xuống trần gian diệt trừ ma quái. Nơi đầu tiên thần đặt chân xuống là khu vực động Thiên Tôn ngày nay, thần ra tay thu phục rùa và rắn là hai yêu quái luôn quấy nhiễu dân chúng trong vùng. Sau này khi được thần thu phục, rùa và rắn cũng được phong thần và giúp cho Trấn Vũ Thiên Tôn được nhiều việc [11, tr 3 – 4].

b. Cách bài trí

Khảo sát các di tích tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn cho thấy, mỗi di tích lại đều có cách bài trí riêng, có kết hợp thờ thần với những vị khác được phối thờ. Tuy nhiên qua nghiên cứu tài liệu và liên hệ thực tế thì hiện chỉ có động Thiên Tôn (thuộc Chùa và động Thiên Tôn) và đền Đa Giá hạ (đình Hàng Tổng) là còn tài liệu nghiên cứu về vấn đề này của hai di tích.

** Động Thiên Tôn*

Khu vực động Thiên Tôn thờ Thần Thiên Tôn có hai hang: hang Ngoài và hang Trong. Hang Ngoài cửa động Thiên Tôn là hang thờ Phật, rộng khoảng 400m², bước qua cổng vào hang, sẽ thấy choáng ngợp trước một hang đá thiên tạo cao dài hình vòm cung giống như miệng một con rồng khổng lồ.

Hang Trong cửa động Thiên Tôn còn được gọi là hang Tối. Tại đây ngay sau bệ đá thờ là một Long Cung làm hoàn toàn bằng đá với bốn cột đá tròn ở góc có khắc rồng cuốn xung quanh, hai bên Long cung cũng dựng hai con rồng đá, phía sau Long Cung được chạm long châu mặt nguyệt.

Trong tòa Long cung chỉ một đặt tượng Thiên Tôn bằng đồng cao khoảng 1,7m đứng trên lưng rùa, nặng hơn một tạ. Xưa kia tượng Thiên Tôn được tạo

bằng gỗ, tạc từ thời nhà Đinh hai bên có Nam Tào và Bắc Đẩu. Nhưng đến năm 1875, nhân dân quyên góp và đúc tượng mới cho đến bây giờ. Tượng được trang trí nhiều màu sắc sặc sỡ, mặt trắng, môi son, mắt sáng, áo đỏ, hai tay thần đề trước ngực, nắm chắc đốc kiếm thần, chống mũi kiếm xuống lưng rùa trong thật uy nghiêm. Như thế hang Trong chính là nơi thờ đức Trấn Vũ Thần Thiên Tôn hay còn gọi là Huyền Thiên Trấn Vũ. Hai bên tả thờ vị văn quan võ tướng. Đặt trên hai bệ đá cao 1,2m; dài 1,5m và rộng 0,8m. Phía trên của động hang Trong được chạm khắc nổi ba chữ Hán lớn được sơn đỏ: “*Thiên Tôn Động*”.

Trong cùng động thờ có giếng tiên và một miếu nhỏ thờ chùa Bàn Phượng mới được xây dựng năm 2007. Bên trong Án nội có bày nhang án bằng đá cao 0,7m; dài 1,3m; rộng 0,8m ba mặt chạm nổi đường nét hoa văn và tứ linh, lưỡng long châu nguyệt. Bên trên nhang án có bày các đồ thờ bằng đá như: ấm chén đá, bát hương bằng đất nung cao 0,4m.

Bên trên nhang án có ngai vị bằng đá, bên trong có bài vị đề rằng: “*Trấn Vũ đế quân nam thiên đệ nhất danh thần vị*” có nghĩa là: “*Thánh Trấn Vũ được liệt vào hàng đệ nhất danh thần của Việt Nam*”. Đối diện với ngai vị có đề bát hương làm bằng đất nung cao 0,2m. Hai bên án chung Bộ bát kích “*vũ khí*” là gươm, giáo mác,... chiến đấu của thần.

Ngoài gần hang Ngoài là Án ngoại ở giữa có bày một nhang án bằng đá cao 1,2m; dài 1,4m; rộng 0,9m, ba mặt chạm nổi đường nét hoa văn và tứ linh, lưỡng long châu nguyệt làm từ thời Nguyễn có niên đại cách ngày nay trên 100 năm.

Ở bên trên có bày hai cây đèn và một bát hương cộng đồng với chiều cao 23cm, đường kính 23cm. Hai bên vách hang đặt các bệ thờ, bên phải thờ Nam Tào (Vị thần trông coi tuổi thọ) – Bắc Đẩu (Vị thần cho giải các hạn ách cho dân lành), bên trái có đặt 18 vị La Hán – 18 vị đắc đạo theo truyền thuyết nhà Phật đều bằng đá sơn son thiếp vàng. Đối diện bên vách hang phía tây có một quả chuông đồng được đúc từ đời vua Lê Hiển Tông niên hiệu Cảnh Hưng (1740 – 1786).

** Đình Hàng Tổng (Đền Đa Giá hạ)*

Đền tọa lạc trên khu đất rộng mà bằng phẳng, đền được xây dựng quay hướng Đông. Phía trước đền là một hồ rộng, xung quanh cây cối xanh um tùm, tạo không gian yên bình, thoáng đãng. Kiến trúc đền được xây dựng theo kiểu nội công ngoại quốc, phía trong hồ cách một con đường nhỏ có hai cột đồng trụ

là Cổng tam môn, gọi là Cổng tam môn song ba cửa không xây liền nhau mà ở chính giữa là cửa lớn, hai bên có hai cửa nhỏ nối nhau bởi tường xây bằng gạch rộng 0,49 m, dài 8m, cao 2m. Cửa giữa được xây cao mà vững chắc theo kiểu phương đình, kiến trúc theo kiểu hai tầng tám mái có chiều dài 3,5m, rộng 2m, mái lợp ngói nam. Tám đầu đao của mái uốn cong được trang trí hoa văn lá lật, hai bên đốc của mái được trang trí hình chữ Thọ. Hai bên cửa xây trụ bằng gạch khắc câu đối. Chính giữa cổng giáp với mái, đề hai chữ Hán: “Chính môn” là cửa chính, cửa chính được đóng, mở bằng hệ thống cánh cửa gỗ lim. Qua cửa chính của tam quan vào 4m tiếp giáp là sân đền là “Tắc môn” là bức bình phong từ chất liệu đá tự nhiên nguyên khối, với ý nghĩa tâm linh chấn phong thủy, giúp ngăn chặn các nguồn khí xấu, thế lực xấu từ bên ngoài vào ngôi đền với chiều dài 3,8m, cao 2,5m, chính giữa tắc môn chạm thông gió bốn chữ “Vạn” cách điệu xếp vuông trong một khung vuông xây bằng gạch với đường kính 1,3m. Nâng đỡ khung vuông ấy là hai con rồng châu đắp nổi bằng vôi vữa, mang phong cách triều Hậu Lê. Xung quanh là họa tiết trang trí hoa thị, nay đã được sửa chữa thay thế bằng hệ thống xiên hoa bằng sứ. Hai bên tắc môn xây hai cột trụ vuông có đường kính 0,3m, cao 3m, một bờ bờ được ốp bằng đá xanh nguyên khối với đường kính 0,2m chạy từ chân cột trụ sang bên sân đền dài 8m, phía cuối hệ thống đá trang trí hình cá sấu đang vờn.

Tiếp giáp với tắc môn là mảnh đất để dùng trồng hoa, lá và cây cảnh, chính giữa vườn hoa đặt một lu đá chạm khắc bốn mặt hổ phù châu bốn phía, hai chân được tạc dang rộng choãi xuống mặt đất tạo thành chân đế đỡ lu hương. Họa tiết trang trí trên lu đá được xếp bởi đá cảnh tạo thành vòng tròn là nơi để hóa vàng. Tiếp giáp ngay với sân đền là tòa bái đường được xây theo kiểu phương đình với bốn mái vuông tỏa ra bốn phía, mái lợp ngói nam, 4 đầu đao của mái cong bằng vôi vữa, xi măng, trang trí hoa văn chữ Thọ. Phương đình có chiều rộng 8,95m, dài 9,10m. Thương lượng khắc chữ Hán cho ta biết phương đình đã được tu sửa vào năm Khải Định thứ 3 (1918). Trên đầu là hai trụ non gồm hai đầu thượng và hạ, không trang trí hoa văn. Trên đầu cột cái là câu đầu hai bên khắc chữ Hán:

Phiên âm:

“Ninh Bình tỉnh, Gia Khánh huyện, Đa Giá tổng, Đa Giá hạ xã, cung tu tạo
Hoàng Nguyễn Khải Định tam niên tuế thứ Mậu Ngọ Trân thu cát nhật
lục trụ thượng lương”.

Dịch nghĩa:

“Xã Đa Giá hạ, tổng Đa Giá, huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình cúng kính
tu tạo. Dương Thượng lương vào ngày tốt, mùa thu năm Mậu Ngọ tức năm thứ 3
đời vua Khải Định (1918)”.

Các đoạn kẻ truyền không trang trí hoa văn, kèo sòng 4 góc kéo thẳng từ 4 mái nhà lên câu đầu, đầu kèo sòng trang trí linh vật (giống con rồng nhưng không có râu và tua). Nâng toàn bộ kiến trúc bái đường là 6 hàng chân cột, hai hàng giữa mỗi hàng 2 cột cái đường kính 30cm, hình trụ tròn được làm bằng gỗ lim có vẽ hoa văn rồng mây, kê trên chân tảng vuông đường kính 0,6m làm theo kiểu thất cổ bông. Hai hàng cột hiên làm bằng đá nguyên khối đường kính 0,25m kê trên chân tảng vuông đường kính 45cm. Trên đầu hệ thống cột hiên đá này, ở xung quanh bái đường là hàng xà cổ vuông, hoa văn lá lật. Phủ diềm ngói của bái đường làm bằng gỗ trang trí hoa văn đường triện, nền nhà của tòa bái đường được lát bằng gạch vuông đường kính 30cm, hè nhà được bó bởi hệ thống đá xanh cao 20cm, rộng 40cm, bái đường dùng làm nơi hội họp, tế lễ của làng. Tiếp giáp với tòa bái đường là khoảng sân rộng 2,4m, dài 9,6m lát gạch thất vuông đường kính 30cm. Chính giữa sân đặt sập đá lớn kiểu chân quỳ, sập đá theo thời gian bị ảnh hưởng bởi thời tiết đã có nhiều vết rạn nứt, sập đá có chiều dài 2,1m, rộng 1,5m, cao 0,6m, xung quanh chân sập được trang trí hoa văn đường triện. Sập đá được đặt trên một bệ đá vuông cao 40cm, dài 3,3m, rộng 1,8m, mặt trước của bệ đá trang trí nhiều họa tiết hoa văn, hai bên mặt của bệ đá được đặt hai con cá sấu bằng đá (theo điển tích sấu ăn trăn). Sấu đá được tạc ở thế ngửa mặt trông trắng, miệng rộng, răng tạc có hai hàm, lưỡi uốn cong, cổ có đeo tràng hạt, cổ chân đeo vòng, bàn chân có 4 móng, khủy chân tạc đao mác bay tua về sau, đuôi thẳng có họa tiết hoa văn sóng nước.

Hai bên sân đền đặt hai con rùa bằng đá: Hai con rùa lớn cao 0,6m, rộng 0,45m, hai con rùa nhỏ dài 0,45m, rộng 0,40m, dùng để cấm quạ và. Cạnh đó là 4 khối đá cao 0,45m, đường kính 0,40m dùng để cấm tàn, sát hai bên góc sân tạc hai con rồng đá đặt trên bệ rời bằng đá vuông dài 1,4m, rộng 0,2m. Rồng được

trang trí hình yên ngựa, thân mập, đuôi thẳng, phủ vẩy sơn, đao mác và lá hoa, chân trước tạc 4 móng vuốt râu, chân sau tạc 4 móng xòe rộng tựa vào thân. Đây được coi là đôi rồng cổ khá đẹp với nét trạm trổ tinh xảo và mềm mại có niên đại vào đầu thời Hậu Lê.

Qua đôi rồng đá 6m về hai bên tả và hữu của sân là 2 ngôi nhà 5 gian mặt quay vào nhà Bái đường. Trước đây dùng làm nơi sửa lễ của hàng tổng, sau khi đất nước hòa bình đã bị đổ nát và xuống cấp, nay chỉ còn phế tích. Đằng sau tả vu 6m là ngôi nhà ngói 5 gian được xây dựng theo kiểu nhà cấp 4 dùng làm nơi ở và sinh hoạt của ông Từ trông coi đền. Tiếp giáp với sân đền là đền thờ Thần, kiến trúc xây dựng theo chữ Tam gồm 3 tòa: Tiền bái – Thiêu hương – Chính cung.

- Tòa Tiền bái

Dùng làm nơi tế lễ, bái vọng gồm 5 gian mái lợp ngói nam, bờ nóc hai bên đầu đều trang trí long châu, bờ mái gắn 2 lần gạch hoa trang trí hình ô trám, giữa bờ mái đắp nổi 2 con lân với đường nét chạm trổ tinh xảo và mềm mại. Đầu đao trang trí long châu uốn cong, dưới đầu đao bên trên cột trụ hiên trang trí hai con nghê đắp nổi, dáng hùng mạnh tựa vào đầu đao của mái, diềm ngói được trang trí bằng gỗ, trạm khắc hoa văn đường triện. Hai bên đầu đắp hai con “phượng vũ” (phượng múa) lớn và đẹp, tiền bái gồm 6 vì kèo với chiều dài 11m, chiều rộng 5,05m, kiến trúc được xây dựng theo kiểu chồng rường, mỗi vì kèo có hai cột quân đường kính 0,25m, hai cột cái đường kính 0,35m, đầu hồi xây đốc, phía sau về hai gian ngoài mỗi đầu xây có thông gió hình hoa thị.

Phía trước của Tiền bái là các hàng cột quân đều được làm bằng đá xanh nguyên khối hình vuông, chạm khắc hình rồng đuôi đẹp và mềm mại, toàn bộ cột quân đều được kê trên chân tảng đá vuông đường kính 0,60m, kiến trúc kiểu cổ bông vuông đường kính 0,40m, cao 0,45m, xung quanh chân tảng đều chạm khắc tứ linh, mang phong cách triều Nguyễn. Cột đá đầu hiên bên tay phải khắc chữ Hán: Tự Đức năm thứ 7 (Giáp Dần 1854) tháng 2 do người trong xã tiếng cúng là: Lê Đức Dụ - Lê Công Thùy – Lã Đức Nhuận – Lã Đức Mậu – Lê Trọng Tuân – Lã Đình Úy. Năm cột còn lại do ông: Nguyễn Đức Trai – Lê Huy Kim – Lê Xuân Thung tiến cúng.

Ra vào tòa Tiền bái bằng hệ thống cửa gỗ lim, làm theo kiểu cửa bức màn, lui vào hàng chân cột cái tạo thành mảng mê toàn rất đẹp. Toàn bộ các bức mê đều được trang trí hoa văn lá lật, triện chỉ, rồng và cá sáu đang nô đùa

trong cảnh thanh bình. Các xà nách được trang trí tiêu vân (sáo mây), cầm vân (đàn mây), kiếm thư, nghiên bút.

Đầu đốc bên phải có gắn một tấm bia đá hình chữ nhật niên đại Minh Mệnh thứ 17. Gian chính giữa tòa Tiền bái, bức mê trang trí “cửu long tranh châu” mang phong cách kiến trúc thời Nguyễn. Trên cùng của bức mê trang trí long châu nguyệt, bức đại tự bên phải khắc chữ Hán: “Bắc môn chính khí” có nghĩa là “Chính khí phương Bắc”, bức đại tự bên trái khắc: “Phúc thần Nam điện” có nghĩa là “Phúc thần trời Nam”. Hàng cột thứ hai được gắn với hệ thống cửa ra vào có đường kính 0,3m hình hộp vuông mặt ngoài, hình bán nguyệt mặt trong. Hàng cột này được kê trên chân tảng vuông 0,40m, cao 0,45m bằng đá khối được tạc họa tiết trang trí long mã và hổ phù. Toàn bộ hàng cột cái này được nâng cao bởi ngưỡng cửa đá cao 0,45m trang trí khắc các con vật tứ linh, tứ quý, hình ảnh long châu mang đậm phong cách nhà Nguyễn.

Hàng cột cái phía trong để tròn với đường kính 30cm, được sơn son thiếp vàng, trang trí rồng đuôi. Kê trên hàng là chân tảng đá vuông đường kính 0,80m trang trí 16 cánh hoa sen, phía trên thất kiểu cổ bông hình bát giác đường kính 0,40m, 8 mặt bát giác này đều được trang trí hình ảnh tứ quý. Tòa Tiền bái còn đặt một nhang án lớn dài 1,63m, rộng 0,83m, cao 1,63m, trên nhang án có đặt bát hương sứ lớn đường kính 28cm, cao 26cm, 3 đài đồng bằng gỗ cổ, nắp đài có lắp kính hình lục lăng, 2 cây đèn gỗ, 1 chúc thư trang trí lưỡng long châu chữ Thọ, chân đế là hai con sư tử quỳ, hai bên nhang án đặt 2 “mâm tử tôn” (mâm đặt lễ cúng của con cháu) được làm bằng gỗ trang trí miệng hình cánh sen, cao 0,68m, đường kính 0,82m, xung quanh được trang trí hình long cuốn. Gian đốc bên phải đặt một cỗ kiệu hậu bành, sơn son thiếp vàng dùng vào lễ rước nước cũng với hai mâm cỗ tử tôn nhỏ.

Ở Tiền bái có bức hoành phi chính giữa đề 3 chữ Hán: “Đại Thánh Thần” có nghĩa là “Vĩ đại thánh Thần” và dòng lạc khoản đề: “Long phi Mậu Ngọ” trùng tu năm 1918.

Tất cả nguyên liệu làm Tiền bái: gỗ lim, vôi vữa, gạch thất, ngói nam và đá khối. Đến năm 1940, làng Đa Giá đã cho tu sửa lại Tiền bái và thay thế nguyên vật liệu đã bị hư hỏng.

- Tòa Thiêu hương

Tiếp giáp với khoảng giữa của Tiền bái chạy dài về phía sau thành hình ống muống gồm 2 gian là tòa Thiêu hương, vì kèo kiến trúc xây dựng theo kiểu tròng rường với chiều dài 4m, rộng 4,8m, hệ thống kèo gồm 4 vì, mỗi vì hai cột đường kính 30cm, hai cột quân bằng đá khối hình vuông có đường kính 20cm được trang trí hình rồng xây liền với tường nhà. Trần nhà được làm bằng gỗ trang trí nhiều hình long vân. Toàn bộ kiến trúc thiêu hương được đặt trên hệ thống chân tảng đá thớt kiểu cổ bông hình bát giác, đế chân tảng đá vuông được trang trí cánh sen nổi, hai bên tường có hệ thống cửa sổ gỗ, phía trên tường giáp mái làm thông gió có họa tiết trang trí hoa văn hình ô trám bằng gạch thớt. Thiêu hương là nơi thờ bái vọng với vị trí thờ tự như sau:

Gian đầu có một bệ đá vuông với đường kính 1,8m, cao 0,40m trước đây để cúng cỗ vọng. Đình làng Đa Giá sau khi trở thành phế tích, các cụ dân trong làng mới rước cỗ ngai, bài vị thờ thành hoàng dưới Đình lên Đền để gửi, vì vậy trước cỗ ngai mới đặt một bát hương sứ sơn lam lớn. Hai bên có 2 giá thanh quất, mỗi giá có 5 thanh. Hai giá gỗ cắm 4 thanh giáo bằng gỗ.

Gian thứ hai đặt một đấng bằng gỗ cao 0,9m, dài 1,8m, rộng 0,6m, trên đặt một mâm cỗ cổ bông bằng gỗ sơn son cao 25cm, đường kính 30cm và một giá kiểng trên có đặt 2 thanh kiểng gỗ dài 1,2m. Hai bên nam, bắc có hai cỗ ngai trên đặt hai án thư trong cỗ ngai đặt bát hương sứ men trắng vẽ chàm trang trí long châu nguyệt đường kính 22cm, nơi đây thờ sứ giả của vị thần.

Chính giữa tiếp giáp với hai án thư là một án thư dài 1m, rộng 0,60m và cao 1m được đặt trên một cỗ ngai cao 1m, rộng 0,9m trong ngai có đặt 1 bài vị cao 1,6m.

Hai bên án thư là hai con hạc gỗ cao 2,88m, được tạc mở dài, có 8 chiếc lông to ở cổ rũ từ trên xuống. Đuôi hạc xòe, cánh úp vào thân châu vào bài vị thờ. Hạc đứng trên lưng rùa đá rộng 0,40m, dài 0,60m châu về nhang án. Tất cả đồ thờ đều sơn son, thếp vàng, hoa văn trang trí mang phong cách thời Hậu – Lê.

- Tòa Chính cung

Tiếp giáp với Thiêu Hương được mở rộng về phía tạo thành chính cung gồm 5 gian (3 gian và 2 gian dĩ). Mái lợp ngói nam, 2 đầu đao của mái uốn cong hình rồng châu, hai đầu đốc đắp nổi hình phượng vũ, diềm ngói làm bằng gỗ,

trang trí hoa văn chữ triện. Chiều dài nhà dài 10,40m, rộng 4,50m, kiến trúc vì kèo kiểu giá chiêng gồm 4 vì kèo, mỗi vì có 4 cột. Hai hàng cột cái bằng gỗ lim với đường kính 0,35m, trang trí hình rồng bao quanh, được đặt trên hệ thống chân tảng vuông đường kính 0,60m, đế tảng trang trí 16 cánh sen chạm nổi. Thân chân tảng được thắt cổ bông hình tròn chạm quần long, đường kính 0,40m. Hai hàng cột quân được xây bằng gạch giả cột trụ vuông đường kính 0,38m để mộc không trang trí hoa văn. Hai gian dĩ với đầu đốc xây cột bằng gạch liền với tường nhà. Tường đèn được trang trí theo hình tròn vẽ long hóa, lục bình, bánh xe pháp luân đường kính 1,1m trang trí hình chữ Thọ.

Trần nhà làm bằng gỗ giổi, sơn son thiếp vàng hình Long vân, phủ diềm bằng gỗ được trang trí hoa văn.

Chính cung là nơi thờ chính với một án nhang lớn cao 1,6m, dài 1,57m và rộng 0,77m. Trên mặt nhang án đặt bát hương đá hình chữ nhật cao 0,40m, trang trí Long châu nguyệt với 2 quai hình đao mác lượn hai bên thân vút lên cao. Hai con hạc gỗ tạc gỗ có 3 đao mác tua về sau, cánh hạc tạc 5 ống lông chụm lại, chân 4 móng đứng trên lưng rùa, phía dưới có một hòm sắc phong còn rất đẹp, nghệ thuật trang trí tinh xảo, mềm mại, tạc hình Long châu nguyệt hoa văn ô trám.

Tiếp giáp nhang án là giường thờ bằng gỗ vuông thấp hơn nhang án với chiều cao 1,2m, rộng 1,8m xung quanh được trang trí đường triện hình hoa thị, lá lật. Trên giường thờ đặt hai mâm triện cao 0,40m, dài 0,64, rộng 0,48m. Mâm ngoài đặt 3 chiếc đài gỗ nhỏ, trong đài để chén ngọc, dùm đựng rượu cúng, một với một khay trầu, được làm bằng gỗ rất đẹp, miệng khay tạc uốn lượn hình 10 cánh sen. Xung quanh mặt khay trang trí “Long vân hội ngộ”. Đây là đồ thờ độc đáo và hiếm gặp trong các đền thờ ngày nay. Mâm trong đặt 3 đài gỗ lớn, đường kính 23cm, sơn son thiếp vàng, đài đặt ở giữa tạc chân đế rời với 6 mặt hổ phù quay 6 phía tạo thành chân đỡ đài rượu rất độc đáo, xung quanh thân đài trang trí tỉ mỉ, cẩn thận cùng với đó là một ống đũa cao 64cm, hình tròn dùng để đựng đũa lễ.

Tiếp giáp giường thờ là nhang án lớn cao 1,10m, dài 1,74m, rộng 0,90m, chính giữa nhang án đặt một cỗ ngai cao 1,57m, rộng 1,0m, gồm 3 phần ghép lại: chân đế ngai vuông với 4 góc chân trang trí hình hổ phù có tác dụng chống đỡ, phần giữa chân đế hơi thu nhỏ lại trang trí hình hoa thị, hình lá lật, phía trên chạm bong hoa lá cách điệu. Tay ngai được tạc đầu hai con rồng lớn hướng về hai phía trước. Nối tay ngai với chân đế là 6 con rồng làm bằng gỗ, chạm bóng,

rỗng ruột. Mỗi con tạc 4 con rồng bay ở 4 phía. Trong lòng cổ ngai đặt một bài vị khắc chữ Hán cao 1,60m. Hai bên tả hữu giường thờ đặt giá gỗ cắm cắm phủ việt cao 2,50m, trùy đồng cao 2,20m đều được sơn son thiếp vàng.

Gian đốc bên trái xây một nhang án cao 0,93m, dài 1,75m, rộng 1,32m. Mặt trước nhang án tạc hồ phù, hoa văn sóng nước, mây xoắn với nguyên vật liệu là gạch men, hồ giấy và vôi vữa.

Trên nhang án có đặt một cổ khảm (giống một cái tủ nhỏ có hai cánh tủ) trong đặt bài vị thờ tiên tổ 7 dòng họ thất hiền (Lê Huy Ứng – Lê Đức Dụ – Lê Ngọc Động – Lê Huy Kim – Nguyễn Đức Duệ – Lã Đình Úy – Đưng Đình Sóc). Bảy dòng họ này có công trong việc đưa dân làng lên đất Đa Giá hạ ngày nay. Khảm hiện nay đã hư hỏng, không dùng vào việc cúng được nữa và thay vào hiện nay nhang án này đã đặt 4 cổ ngai ở các đền phủ khác gửi về.

Gian đốc bên phải đặt một giường thờ bằng gỗ cao 1m, rộng 1,2m, dài 1,9m. Trên giường thờ đặt một cổ ngai thờ bài vị, một bát hương sứ men trắng vẽ chàm thờ bách thần (trăm thần). Hai cổ ngai nữa không có bài vị, được đưa từ nơi khác đến gửi. Hàng năm vào ngày 15 tháng 10 âm lịch, làng Đa Giá hạ mở lễ tế kỳ phúc cho cả tổng. Trước khi lễ, các làng xã lên đền Đa Giá hạ, đặt ban thờ bách thần, sau khi tế lễ xong mới được rước bát nhang về đền thờ như trước [11, tr 9 – 16].

2.1.3. Các hoạt động tiêu biểu của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn

a. Lễ hội Chùa và động Thiên Tôn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư

Lễ hội Chùa và động Thiên Tôn là một trong những lễ hội còn được lưu giữ được tổ chức hàng năm vào ngày 4 tháng 3 âm lịch để tưởng nhớ và tri ân đức thần Thần Thiên Tôn đã có công diệt trừ yêu ma, bảo vệ người dân là vị thần giúp vua Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân. Lễ hội diễn ra với quy mô nhỏ nhưng ý nghĩa tâm linh sâu sắc, thể hiện truyền thống hướng về cội nguồn cũng như lòng thành hướng về cõi Phật, nơi cho con người sự thanh tịnh, quên đi những vất vả khó nhọc của cuộc sống và tạo niềm tin vào cuộc sống hiện tại.

** Thời gian lễ hội*

Thời gian lễ hội được tổ chức vào ngày mùng 4 tháng 3 âm lịch. Đây là thời gian mùa xuân vì theo quan niệm dân gian mùa xuân là mùa của vạn vật sinh sôi nảy nở, con người được tiếp thêm sức mạnh, khí thế mùa xuân. Lễ hội

được diễn ra tại Chùa và động Thiên Tôn. Trước ngày lễ hội được diễn ra chính thức từ khuôn viên, trang trí kiệu, mâm lễ chuẩn bị đầy đủ và sau khi kết thúc lễ hội được làm lễ tại Chùa và động Thiên Tôn.

** Không gian lễ hội*

Không gian chính của lễ hội Chùa và động Thiên Tôn được tổ chức tại Chùa và động Thiên Tôn, bắt đầu lễ hội các lực lượng tham gia tập trung tại Chùa và động Thiên Tôn sang đền Đa Giá hạ để tham gia lễ rước kiệu. Tổ chức rước kiệu từ đền Đa Giá hạ về Chùa và động Thiên Tôn.

Đây được coi là hoạt động không chỉ mục đích uống nước nhớ nguồn của nhân dân thị trấn Thiên Tôn nói riêng và nhân dân huyện Hoa Lư nói chung mà còn thể hiện nhu cầu tâm linh cầu sự bình an, cuộc sống no đủ trước thần Thiên Tôn.

** Tổ chức lễ hội*

Lực lượng tham gia lễ hội:

Ban tổ chức lễ hội bao gồm: Sư thầy trụ trì Chùa và động Thiên Tôn, Bí thư đảng bộ, Chủ tịch hội đồng nhân dân thị trấn Thiên Tôn, Bí thư đảng ủy xã Ninh Mỹ và Ủy ban nhân dân các xã, huyện trên địa bàn thị trấn Thiên Tôn, Ủy ban mặt trận tổ quốc cách mạng, Ban giám hiệu nhà trường trên địa bàn thị trấn Thiên Tôn cùng nhân dân địa phương và khách thập phương.

** Chương trình lễ hội gồm 2 phần*

Phần lễ:

Nghi lễ bắt đầu từ 7h00 sáng, trụ trì cùng các cấp cán bộ tại thị trấn Thiên Tôn, xã Ninh Mỹ, Xã Ninh Giang,... và đại diện các trường học tại địa bàn thị trấn Thiên Tôn cùng nhân dân địa phương, du khách thập phương có mặt tại Chùa và động Thiên Tôn để khai mạc lễ hội và chuẩn bị rước kiệu.

Khai mạc lễ hội: Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu, đọc quyết định thành lập ban tổ chức lễ hội và cuối cùng đọc diễn văn khai mạc lễ hội.

Đến 8h30 đội khiêng kiệu rước kiệu từ đền Đa Giá hạ về động Thiên Tôn, sau đó bắt đầu diễn ra nghi thức dâng xôi thịt, hoa quả lên cho thần. Trụ trì sẽ đọc văn tế và đóng chuông theo mời thần về phù hộ cho nhân dân địa phương có cuộc sống ấm no, hạnh phúc sau đó các đoàn lần lượt vào dâng hương tại động

Thiên Tôn, phủ thờ Mẫu, nhà thờ liệt vị Tổ để thể hiện tấm lòng thành kính, tưởng nhớ công ơn của thần Thiên Tôn.

Phản hội:

Chùa và động Thiên Tôn có các trò chơi dân gian: kéo co, bịt mắt bắt trùng, chơi cờ,... do các đoàn chi hội phụ nữ, các đoàn thanh niên, hội nông dân tham gia để thể hiện tinh thần đoàn kết giữa các thôn, xóm với tinh thần giao lưu văn hóa, hướng về cội nguồn dân tộc.

b. Lễ hội đình Hàng Tổng (đền Đa Giá hạ), thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư

Phản lễ:

Theo các cụ cao tuổi ở địa phương, trước đây vì di tích là đền thờ chung của tổng, nên hàng năm thường tổ chức lễ tế, hội hè rất long trọng vào các tiết lập xuân, rằm tháng 7 để cầu sức khỏe cho toàn dân bình an, xóm làng đoàn kết, thịnh vượng.

- Ngày 15 tháng 2: Lễ yến thọ (mừng thọ)

- Ngày 3 tháng 3 là ngày sinh thần Thiên Tôn, kết hợp lễ tế xuân dân làng sắm lễ vật lớn làm lễ tế thần. Theo quan niệm của người dân, lễ tháng 3 là một biểu hiện triết lý âm dương, tháng lẻ là tháng dương, thời tiết bắt đầu hanh khô, cây cỏ cần mưa để đâm chồi nảy lộc và đây có lẽ là nghi lễ đầu xuân, cầu mưa của cư dân nông nghiệp.

- Ngày mừng 1 tháng 6 tại làng Đa Giá tổ chức lễ tế thần, sau đó một người già trong làng (người có chức sắc) làm lễ hạ điền, đích thân xuống cấy lúa.

- Ngày 9 tháng 9 Lễ Thánh hóa, kết hợp lễ Thường tân (com mới). Đây là ngày mất của thần cho nên dân làng tổ chức lễ lớn và như trước kia là địa phận đồng chiêm, không có vụ mùa như ngày nay nên nhân dân làm lễ lớn để tưởng nhớ vị thần hộ quốc an dân, vừa cầu thần phù hộ cho nghề nông hưng thịnh.

- Ngày 15 tháng 10: Lễ kỳ Phúc (việc làng của 4 giáp, 12 biểu, 2 phường, hội văn của những người có địa vị xã hội, hội võ của những người trên 18 tuổi).

Vào ngày này 4 giáp gồm: Đông nhất giáp – Thọ khang giáp – Phú Quý giáp làm lễ cầu đảo. Vì 4 giáp này thờ 4 vị thần đó là: Thần Ngũ Lôi – thần Núi Sẻ - thần núi Lại – thần núi Mũ (núi Quan Sơn).

Mười biểu (họ lớn có tới 2 biểu có người đứng đầu, 6 năm bầu lại một lần, gọi là tộc Biểu (đại diện gần giống như Hội đồng nhân dân), lấy tên từng kỳ đương nhiệm của người đứng đầu làm tên Biểu.

Hai phường gồm Đông phú và Tây phú, ngoài hai phường lớn có một phường thờ thầy dạy chữ (Tây Phú môn sinh).

Cho nên sáng ngày 15 tháng 10 các giáp ấy, dùng kiệu từ cổng rước bát nhang từ 4 đền thờ ở 4 giáp lên đền Đa Giá hạ cùng với phường bát âm tấu nhạc rước theo. Rước bát nhang vào đặt tại giường thờ bách thần trong chính tẩm. Sau khi tế chánh xong xuôi mới được rước bát nhang về đền của giáp để nhờ. Văn tế đền Đa Giá hạ hiện nay còn lưu giữ được trong ngày Lễ kỷ Phúc, nội dung văn tế như sau:

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Xuân, hạ, thu, đông..., Thiên...niên...nguyệt...nhật, Đa Giá hạ thôn, Ninh mỹ xã, Hoa Lư huyện, Ninh Bình tỉnh. Bản... Trưởng... Tế chủ... Đồng hội đẳng cần dĩ hương đăng phù tửu trai nghi... Chi lễ cảm trần tấu vu.

Kính thỉnh: Trấn bắc vũ đế quân huyền thiên thượng đế. Bắc phương chính khí, nam điện phúc thần, ức tà phù chính, chinh tường hữu thuận, tước phong (Dực bảo Trung hưng vị thượng đẳng thần ngọc bệ hạ cấp dĩ tứ phối thần linh kính thỉnh ngũ lôi oanh liệt trước phong tưng bạt trang đẳng thần vị tiên).

Kính thỉnh đương cảnh thành hoàng bình tước phong Dực bảo Trung hưng Trung đẳng thần vị tiên. Kính thỉnh Sỹ sơn thần linh, Nại sơn thần linh, Quan Sơn thần linh, Tiểu Sơn thần linh.

Cập đề kính thỉnh thập nhị tộc gia chân linh.

Lê tộc chủ gia tiên tổ liệt vị (3 họ).

Lã tộc chủ gia tiên tổ liệt vị (3 họ).

Vũ tộc chủ gia tiên tổ liệt vị.

Nguyễn tộc chủ gia tiên tổ liệt vị.

Đặng tộc chủ gia tiên tổ liệt vị.

Hoàng tộc chủ gia tiên tổ liệt vị.

Đào tộc chủ gia tiên tổ liệt vị.

Trần tộc chủ gia tiên tổ liệt vị.

Kính thỉnh thất hiền chân linh (7 họ tổ).

Cập đề trùng thị sứ giả đồng giảm cách.

Thỉnh cầu nhân Khang vật thịnh, dân xã bình an, điền trang vũ thuận phong hòa.

Kính tuyên văn sớ.

Tá đả văn tế.

Phản hội:

Cứ đến ngày 4 tháng 3 âm lịch, sau ngày lễ thánh giáng sinh kết hợp với tế xuân. Làng Đa Giá mở hội, hội thi tổ chức thi kéo chữ, thi cờ, thi thổi com, đấu vật,...Tuy nhiên sau giải phóng 1945 đến nay do bị ảnh hưởng nặng bởi chiến tranh nên không còn tổ chức nữa [11, tr17,18,19,20].

c. Lễ hội kỳ Phúc, làng Yên Cư, huyện Yên Khánh

Đây là nơi thờ thần Thiên Tôn và các vị thần có công với dân với nước được nhân dân coi là Thành Hoàng làng, theo truyền thuyết thần Thiên Tôn là vị thần tượng trưng cho Sao Bắc Đẩu. Ngài là một trong bốn vị thánh thuộc Thăng Long Tứ trấn cai quản và trị vì phương Bắc, trước kia vùng đất này bị hãm hại khiến nhân dân lâm than mùa màng thất thu. Vì vậy, ngài đã về đây trừ yêu diệt ác độ cho người dân đời đời hưng thịnh. Sau này đời Vua các triều đại phong kiến đều ban sắc phong cho thần để tỏ lòng tôn kính.

Đền còn lưu giữ 15 đạo sắc phong trong đó đạo sắc phong có niên đại cao nhất là 365 năm tưởng nhớ công ơn to lớn của thần và hàng năm nhân dân trong làng đều tổ chức Lễ hội có tên là Kỳ Phúc.

Lễ hội kỳ Phúc diễn ra từ ngày mùng 3 đến ngày mùng 4 tháng 3 âm lịch hàng năm là ngày sinh của thần. Đây là lễ hội truyền thống của người dân bốn thôn của làng Yên Cư, xã Khánh Cư. Nhân dân trong làng dù đi đâu xa cứ vào dịp lễ là lại về đây thắp hương bày tỏ lòng tri ân sâu sắc.

Phản lễ:

Lễ hội kỳ Phúc với nhiều hoạt động văn hóa tín ngưỡng mang đậm nét văn hóa dân tộc vùng đồng bằng Bắc Bộ, trong phần lễ nhân dân cùng nhau rước kiệu thần vi hành quanh làng, điều đặc biệt mà nhân dân Yên Cư còn giữ gìn và

đã trở thành truyền thống chính là hoạt động rước kiệu dâng hương tại đền thờ Bác Hồ và các anh hùng liệt sỹ liệt sỹ để báo công và tưởng nhớ công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các anh hùng liệt sỹ.

Hoạt động như rước ông lợn do nhân dân trong làng tiến cúng, các ông lợn được trang trí cầu kỳ đẹp mắt gửi gắm mong ước một năm mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, nước Nam ngàn đời hưng thịnh; phần thi đã diễn ra sôi động hấp dẫn được người dân trong làng chờ đón.

Phần hội:

Lễ hội diễn ra với nhiều trò chơi dân gian được nhân dân trong làng tham gia như: Cờ bãi, bóng đá nhi đồng, chọi gà,... tạo sân chơi bổ ích cho người dân gắn kết thêm tình làng nghĩa xóm.

Đền Thánh Cả cũng là căn cứ hoạt động cách mạng quan trọng của bộ đội ta trong những năm kháng chiến chống Pháp với những giá trị to lớn năm 2007 đền được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp Tỉnh. Trải qua gần 500 năm ngôi đình vẫn giữ được những dấu tích quan trọng và là nơi để nhân dân các thập phương gần, xa về cầu cầu phúc, cầu lành. Giữ gìn và phát huy nét đẹp của lễ hội kỳ Phúc chính là lưu giữ những giá trị văn hóa độc đáo của dân tộc đồng thời làm dày thêm truyền thống uống nước nhớ nguồn của người Việt Nam.

2.1.4. Vai trò, giá trị của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn

Việt Nam tự hào là một nước có lịch sử - văn hóa lâu đời. Trải qua những năm thăng trầm của lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc ta luôn được coi trọng, giữ gìn, phát huy và trở thành dòng chảy liên tục và xuyên suốt. Quá trình hình thành nền văn hóa Việt là một quá trình đan xen, giao lưu, tiếp biến của nhiều luồng văn hóa khác nhau trên cái nền văn hóa bản địa. Do vậy, đất nước ta có nhiều các hình thái tín ngưỡng, tôn giáo. Mỗi loại hình tín ngưỡng, tôn giáo mang sắc thái riêng biệt thể hiện văn hóa bản địa riêng của mỗi vùng.

Tín ngưỡng thờ thần, thánh cũng giống như các loại hình tín ngưỡng khác có vai trò vô cùng quan trọng, ảnh hưởng lớn đối với đời sống, tinh thần của xã hội. Thờ cúng thần, thánh cũng được quan niệm vừa như một phong tục truyền thống lại vừa như một đạo lý làm người lại vừa như một hình thức sinh hoạt tâm linh. Quan niệm phổ biến nhất hiện nay coi thờ cúng thần, thánh là một loại hình tín ngưỡng dân gian.

Thần Thiên Tôn không chỉ là vị thần trong Hoa Lư tứ trấn, là vị thần cai quản phía Đông của kinh đô Hoa Lư xưa mà thần còn được coi là Thành hoàng phía Bắc của kinh thành Thăng Long, là vị thần trong Thăng Long tứ trấn. Với sự tích huyền thoại về thần Thiên Tôn xuất hiện từ rất lâu, là một vị thần của Đạo giáo và bắt nguồn từ Trung Quốc, sau này du nhập và được thờ ở rất nhiều nơi tại nước ta. Thần là một biểu tượng cho sức mạnh chống giặc ngoại xâm, chống sự tàn phá của thiên nhiên đã được thần thánh hóa trong mọi truyền thuyết. Vì vậy, tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn ra đời và được coi là tín ngưỡng dân gian, trở thành biểu tượng văn hóa trong không gian văn hóa Hoa Lư tứ trấn và Thăng Long tứ trấn.

Tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn phản ánh cho thấy vai trò, giá trị của thần Thiên Tôn trong đời sống tinh thần của người dân Việt, phía sau sự tôn vinh, ngưỡng vọng, tôn thờ ấy là chính là khát vọng cuộc sống yên bình, ấm no, là chỗ dựa tinh thần cho con người, giáo dục đạo đức con người thông qua bài học về đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, hướng con người đến giá trị Chân – Thiện – Mỹ thời góp phần vào giáo dục thế hệ trẻ và bảo lưu các giá trị truyền thống được người dân lưu giữ và phát huy giữ gìn cho tới tận ngày nay.

Mặc dù không phổ biến rộng rãi, nhưng sinh hoạt tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn tạo nên không gian văn hóa Hoa Lư tứ trấn cổ kính, đặc biệt làm nên sự đa dạng, phong phú vừa mang tính phổ quát của văn hóa Việt Nam.

2.2. Một số nhận xét về tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư

Trong đời sống hiện nay của người dân huyện Hoa Lư, hoạt động sinh hoạt tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn tại các cơ sở di tích thờ thần Thiên Tôn là những hoạt động tín ngưỡng độc đáo có tính linh thiêng, cổ kết các thành viên trong cộng đồng trong làng xã. Không gian tổ chức hoạt động tín ngưỡng thần Thiên Tôn tại các di tích như: Chùa và động Thiên Tôn, đền Đa Giá hạ,... được coi là những trung tâm sinh hoạt tâm linh của cộng đồng: mỗi khi dịp lễ hội diễn ra mọi người cùng nhau trang trí nơi thờ, dọn dẹp, chuẩn bị lễ vật cúng thần,... người dân coi đây là công việc chung của làng xã, cùng nhau thể hiện sự thành kính đối với thần Thiên Tôn mà họ tôn thờ. Trong mỗi giai đoạn tổ chức lễ hội, ban tổ chức lễ hội có buổi họp toàn dân tại các xã Ninh Mỹ, Ninh Hòa, Ban lãnh đạo các trường học trên địa bàn thị trấn Thiên Tôn, thông báo việc tổ chức lễ hội

và phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, từng địa phương làng xóm. Mỗi cá nhân đều có vai trò, trách nhiệm cụ thể, nhưng họ vẫn cùng chung sự tin tưởng, chung niềm tin tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn, họ coi đó là sự vinh dự và thiêng liêng nhất cho bản thân và gia đình trước cộng đồng. Đây chính là tính liên kết cộng đồng được thể hiện trong không gian tín ngưỡng mà giá trị tín ngưỡng nào cũng hướng đến không chỉ tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn.

Ở mỗi phương diện với sự liên kết của người dân ở các xã Ninh Mỹ, Ninh Giang, thị trấn Thiên Tôn hay sự liên kết của thôn Làng Yên Cư của huyện Yên Khánh qua việc thờ thần Thiên Tôn, có thể thấy họ cùng chung niềm tin vào thần, chung không gian thiêng là các đền, đình, miếu và chung không gian thiêng là hội làng. Khi vào dịp lễ hội mọi người tập trung vào phụng sự thờ thần, đây là thời điểm mỗi cá nhân, được hòa nhập, sống trong môi trường cộng đồng, bởi mỗi người đều có nhiệm vụ riêng và họ thấy mình có vai trò không thể thiếu trong lễ hội tôn vinh, tưởng nhớ thần Thiên Tôn. Tuy ở các địa phương khác nhau nhưng họ cùng một niềm tin tín ngưỡng hướng về thần Thiên Tôn và tin tưởng sâu sắc qua hệ thống nghi lễ Tế, lễ Rước kiệu,... Các nghi lễ này đều có sự tham gia của người dân tại các xã trên địa bàn huyện Hoa Lư. Chính vì vậy, vai trò liên kết cộng đồng đã tác động trực tiếp vào mỗi con người, giúp họ thể hiện tình cảm làng xóm, tình anh em, họ chia sẻ cho nhau và gắn bó, hướng nhau cùng chung một niềm tin để từ đó xây dựng những mục đích tốt đẹp, xây dựng một cộng đồng ngày càng tốt đẹp.

Tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn còn là điểm tựa tinh thần cho người dân huyện Hoa Lư. Trong quá trình đổi mới và phát triển của huyện Hoa Lư, đã giúp đời sống con người nơi đây ngày càng cải thiện theo chiều hướng tích cực. Đời sống vật chất đầy đủ kéo theo là mong muốn đáp ứng nhu cầu về tinh thần.

Trong đời sống tín ngưỡng của người dân huyện Hoa Lư xuất phát từ truyền thống uống nước nhớ nguồn, thần Thiên Tôn được coi như một vị thần có công với đất nước, vị thành hoàng làng bảo vệ, ban phúc cho họ và cho cuộc sống của họ trở nên tốt đẹp hơn được nhân dân tin tưởng, phụng thờ. Có thể thấy, tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn đã tác động rất lớn tới đời sống tinh thần của người dân thông qua những dịp sinh hoạt văn hóa chung như các hoạt động trong lễ hội với các hình thức Tế lễ, Rước kiệu, cúng bái thần linh hoặc tham gia, thưởng thức các loại hình nghệ thuật dân gian để phần nào thỏa mãn nhu cầu tinh thần của mỗi cá nhân và cộng đồng trong việc cầu sức khỏe, cầu tài, cầu lộc,...

Với lễ hội tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn được tổ chức hàng năm không chỉ khai thác các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc phục vụ nhu cầu văn hóa tín ngưỡng, nhu cầu tâm linh của người dân. Chính những sự hiện diện đó trong đời sống hiện thực đã góp phần giáo dục con người hướng về quá khứ, hiểu biết, trân trọng lịch sử của cha ông. Trải qua biết bao lịch sử thăng trầm nhưng người dân huyện Hoa Lư vẫn luôn gìn giữ và trân trọng những giá trị văn hóa mà ông cha ta để lại. Mặc dù, những thực hành tín ngưỡng thờ thần ít chú trọng đến giáo lý cao siêu nhưng luôn thể hiện tinh thần đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, nhớ ơn những người có công và mong những điều tốt đẹp sẽ đến trong cuộc sống.

* Một số biến đổi của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư hiện nay.

- *Biến đổi tích cực:*

Nếu như lễ hội thờ thần Thiên Tôn trước kia chỉ diễn ra trong khoảng không gian nhất định và đối tượng tham gia cũng chỉ là một số thành phần “sùng bái” thì đến nay, lễ hội thờ thần đã trở thành một lễ hội chính, diễn ra trong khoảng không gian rộng và thu hút được nhiều người tham gia. Tiêu biểu nhất cho hoạt động nghi lễ sôi nổi này là lễ hội Chùa và động Thiên Tôn – một lễ hội quan trọng trên địa bàn huyện Hoa Lư, đặc biệt khi nó là một trong những sự kiện nằm trong chuỗi sự kiện lễ hội truyền thống Cố đô Hoa Lư được diễn ra hàng năm. Năm 2015, bên cạnh những hoạt động độc đáo nhằm khơi gợi lại những giá trị văn hóa dân gian như nghi thức Rước kiệu từ đền Đa Giá hạ về Chùa và động Thiên Tôn, sự kiện này cùng với sự mở rộng về quy mô đã khẳng định một điều rằng, tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn ngày càng phát triển và mở rộng, nó không chỉ phát triển trên địa bàn huyện Hoa Lư mà còn phát triển lan rộng ra huyện khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên, hiện nay các nghi lễ thờ thần Thiên Tôn xưa hầu như không còn được giữ nguyên mà thay vào đó là tối giản một số nghi lễ và phần hội, một phần do ảnh hưởng bởi đền Đa Giá hạ được xây dựng từ rất lâu và xuống cấp nghiêm trọng cần được bảo tồn, tu sửa. Nhưng vào mỗi dịp lễ hội hàng năm huyện Hoa Lư vẫn cố gắng sắp xếp tổ chức lễ hội vào ngày sinh của thần để tưởng nhớ công ơn của thần Thiên Tôn. Đó cũng là một sự bảo lưu, gìn giữ những giá trị văn hóa tốt đẹp qua thời gian. Thông qua đó, các nghi thức thờ thần luôn thể hiện sự tôn trọng người mà họ luôn tin tưởng sẽ bảo trợ cho cuộc sống của mình tốt đẹp hơn.

- *Biến đổi tiêu cực:*

Tham gia lễ hội và có quá trình trao đổi với du khách thập phương cùng với nhân dân địa phương được biết vào mùa lễ hội tại Khu di tích chùa và động Thiên Tôn, đó là quang cảnh lộn xộn trong di tích. Ngày thường khung cảnh chùa, đền vắng vẻ hơn nhưng khi vào mùa lễ hội thì người và xe khắp nơi đổ về, trong khi một số di tích thờ thần Thiên Tôn vẫn đang trong công tác tu bổ, bảo tồn. Điều này làm ảnh hưởng lớn đến không gian di tích, môi trường thờ cúng cùng với đó công tác tổ chức chưa được tốt sẽ gây lên những cảnh hỗn loạn, chen lấn, xô đẩy trong không gian thờ tự làm ô nhiễm không khí, tiếng ồn nơi linh thiêng.

2.3. Một số giải pháp bảo tồn giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư

* Thực trạng bảo tồn giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư

Trên cơ sở khảo sát thực tế, tôi thấy rằng công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của các di tích thờ thần Thiên Tôn cũng như tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn vẫn còn hạn chế, có thể kể ra một số như sau:

Các di tích thờ thần Thiên Tôn một số di tích được xếp hạng như: Đình Hàng Tổng (Đền Đa Giá hạ), Chùa và động Thiên Tôn, Đình Thượng, tuy được xếp hạng nhưng vẫn nằm trong công tác bảo tồn.

Di tích đền Đa Giá hạ nằm trong khu di tích được xếp hạng nhưng vẫn có dấu hiệu cần được trùng tu: Theo cụ Từ trông coi ngôi đền cho biết khu vực tường bao quanh ngôi đền đều có dấu hiệu bị mục, hệ thống cột gỗ, hoành phi,... đều bị mối mọt, các hiện vật bằng đá một phần đã bị nứt vỡ, xung quanh khu vực khuôn viên đền khi vào mùa nước lên thường bị ngập, ảnh hưởng tới việc bảo quản di tích tại đền và các hoạt động diễn ra tại đền không được tổ chức do cơ sở vật chất đang trong quá trình sửa chữa nên hiện nay di tích đang phải tạm đóng cửa.

Tại khu di tích Chùa và Động Thiên Tôn được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng là khu di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia từ năm 1962. Tuy nhiên, cũng trải qua biến cố lịch sử và những trầm tích thời gian, nhiều hạng mục trong khu di tích xuống cấp nghiêm trọng.

Theo người dân tại đây và trụ trì ngôi chùa cho biết, khu di tích vẫn còn hoang sơ, bị xuống cấp nhiều hạng mục. Những năm qua, hoạt động tu bổ duy nhất nhà chùa đã thực hiện đó là đảo lại ngói cho chùa nhằm giữ nguyên kiến trúc cổ. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các Phật tử tới lễ Phật tại Chùa, nhà chùa đã xây dựng một số công trình tạm. Để tu bổ các hạng mục đã xuống cấp, đồng thời kiến thiết những công trình mới, phù hợp với khuôn viên nhà chùa thì cần có nguồn kinh phí không nhỏ.

Ngoài ra, đình Thượng (xã Ninh Mỹ) là di tích lịch sử được xếp hạng cấp tỉnh năm 2012, di tích này đều có tuổi đời từ 300 - 400 năm nên đã xuống cấp nghiêm trọng. Cùng với nguồn hỗ trợ của tỉnh, địa phương đã huy động thêm nguồn vốn xã hội hóa từ các doanh nghiệp, nhân dân địa phương để sửa chữa, tu bổ các di tích. Tuy nhiên, với nguồn kinh phí có hạn, nên các hạng mục trùng tu chủ yếu mới là lát gạch, nâng nền, sửa nhà khách, xây dựng tường bao,... trong khi đó, hạng mục quan trọng nhất là nhà Từ đường lại không thể tôn tạo vì nguồn kinh phí dự kiến lên tới hàng tỷ đồng.

* Một số giải pháp bảo tồn giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong đời sống người dân huyện Hoa Lư

- Giải pháp bảo tồn di tích thờ thần Thiên Tôn

Sau khi nghiên cứu các di tích thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư, đặc biệt đền Đa Giá hạ, tôi có những nhận xét và đưa ra một số biện pháp như sau: Đền Đa Giá hạ nằm trong Khu di tích lịch sử - văn hóa Cổ đô Hoa Lư trong đó, giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn đã góp phần vào cuộc nghiên cứu kinh đô Hoa Lư thế kỷ X.

Đền Đa Giá hạ là một công trình kiến trúc dân tộc, còn giữ được một số mảng điêu khắc thời Hậu Lê (Thế kỷ XVII – XVIII). Ngoài ra đền còn lưu giữ một số hiện vật quý giá như: Long ngai, bài vị, bản sắc phong,... Chính vì những giá trị đã nêu trên, vì vậy mà cần phải dùng mọi diện pháp để bảo vệ di tích này. Trước mắt là khoanh vùng khu vực bảo vệ quanh di tích để ngăn ngừa mọi sự vi phạm, tuy nhiên để làm được thì các Cơ quan, ban ngành của Sở Văn hóa – Thể thao tỉnh Ninh Bình cần chú trọng việc thống kê, các cơ sở thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, kiểm tra, phân loại, đánh giá về cơ sở, hoạt động tín ngưỡng tại đây để từ đó đưa ra những giải pháp cụ

thể cho từng cơ sở. Sau đó khoanh vùng khu vực bảo vệ di tích để ngăn ngừa mọi sự vi phạm.

Tuy nhiên đây là di tích được xây dựng từ rất lâu và xuống cấp nghiêm trọng từ khuôn viên cũng như các công trình kiến trúc bên trong cần phải tu bổ và sửa chữa kịp thời. Để làm được điều đó, đặc biệt cần phải có sự can thiệp của các cấp, phòng ban của Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh Ninh Bình, Ban quản lý di tích và danh thắng tỉnh Ninh Bình trong việc đề ra những kế hoạch, chính sách để đưa ra những giải pháp xử lý.

Theo đó cần quy hoạch lại khuôn viên di tích đền Đa Giá hạ, xây dựng lại hệ thống tường bao quanh vì hiện tại chúng đang có dấu hiệu đổ nát và bị hư hỏng.

Khu vực ao trước đền cần vệ sinh thường xuyên, không có rác thải, chất thải từ hoạt động sinh hoạt của người dân xung quanh, đảm bảo nguồn nước xanh, sạch và thả cá xuống hồ.

Trồng cây xanh hai bên đường, trong sân di tích để tạo cảnh quan cho di tích không chỉ làm mát mà còn mang những ý nghĩa tâm linh sâu sắc, xây dựng mở rộng hệ thống đường đi lại để đảm bảo an toàn cảnh quan tạo điều kiện thuận lợi du khách đến tham quan.

Các công trình phục vụ như: bãi xe, quán ăn uống, vui chơi,.. bố trí tách biệt khỏi khu bảo vệ của di tích tránh gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm tiếng ồn làm ảnh hưởng đến cảnh quan cũng như nơi thanh tịnh.

Cổng Tam quan cần phải sửa sang và lợp lại mái, xây dựng lại hệ thống cửa phụ nhưng không làm mất đi dáng vẻ ban đầu, dọn dẹp cỏ mọc xung quanh, gỡ các dây leo bám tường, sơn sửa hệ thống cửa ra vào, lắp một số thiết bị đèn ánh sáng.

Trong khu vực đền, chú ý mái lợp ở Phương Đình và mái bên trong đền vì mái lợp là bộ phận che mưa, nắng cho toàn bộ di tích và trên mái thường xuất hiện rêu bám làm giảm chất lượng của những viên ngói, bên cạnh việc đảo ngói định kỳ, cần phải bỏ những viên gạch kém chất lượng hoặc đã hư hỏng, thường xuyên làm vệ sinh mái, diệt các loài cây leo bám trên mái.

Ngoài ra đặc biệt với chất liệu gỗ, trên các hệ thống cột, mảng chạm, hoành xà, bức mê trang trí,... của đền Đa Giá hạ vì trải qua nhiều giai đoạn và ảnh hưởng bởi thời tiết nắng, mưa rất dễ bị mối mọt, nấm mốc. Để ngăn ngừa,

trước đây ông cha ta thường ngâm gỗ rất lâu dưới ao bùn hoặc phủ một lớp sơn dầu để chống mối mọt và ngăn ẩm. Trường hợp cột bị mục đầu thì có thể dùng một đoạn gỗ khác ghép thật khớp sau đó bôi sơn ta, nếu có nguy cơ cột bị mục thì khoan thủng một lỗ trên cao của cột rồi đổ xi măng lỏng cùng với chất DH – 92, hai chất này sau khi kết hợp với nhau khi đông cứng sẽ trả lại sự bền vững cho cột mà không phải thay thế. Vì vậy, xử lý kịp thời, kiểm tra thường xuyên, định kỳ và có những kế hoạch bảo quản định kỳ, việc làm này không những giúp tiết kiệm về tài chính mà còn đảm bảo tính nguyên gốc cho di tích.

+ Chân kê và chân đá: là bộ phận chịu đựng tất cả các trọng lượng kết cấu của đền dồn lên, một số chỗ có chân kê và chân đá như cột của Phương Đình và long ngai đặt trên bệ đá có dấu hiệu bị nứt, bị lún.

+ Bảo quản tường và bộ phận móng của di tích: đây là bộ phận chịu lực đối với công trình và bảo vệ nội thất của đền Đa Giá hạ:

- +) Làm tốt công trình thoát nước
- +) Gỡ các dây leo bám vào tường
- +) Khi mái dột cần sửa chữa kịp thời

Đối với các di vật trong các di tích cần có giải pháp bảo quản xử lý thích hợp với từng chất liệu cụ thể:

- Các di vật bằng gỗ: như hệ thống hoành phi, câu đối: có thể dùng phương pháp ngâm tẩm, xông hơi, quyết thuốc,.. để chống mối mọt, tránh bị ẩm mốc.

- Các di vật bằng đá: dùng oxit nhôm, bột thủy tinh hòa với tỷ lệ nhất định tạo nên chất kết dính, sau đó đem chà lên mặt của bát hương, bia đá nhằm chống lại sự bào mòn của thiên nhiên.

- Các di vật bằng đồng: có thể dễ dàng pha trộn với các hợp kim khác như kẽm, nhôm, thiếc để tăng độ bền, cứng, có tính truyền âm. Khi bảo quản cần rửa sạch các lớp muối đồng hòa tan trong nước như: muối đồng clorua, muối đồng sunphat, muối đồng nitrat sau đó để nơi khô ráo thoáng mát tránh nơi ẩm ướt.

Nghiên cứu thêm một số kĩ thuật về chế tạo vật liệu, kĩ thuật xây dựng của người xưa để có biện pháp trùng tu tôn tạo cho phù hợp. Khi thực hiện việc tu bổ, chống xuống cấp của đền Đa Giá hạ phải lập dự án trên cơ sở nghiên cứu khảo sát, đánh giá toàn diện các di tích gốc.

Tôn trọng và giữ gìn bằng mọi biện pháp các thành tố nguyên gốc của di tích, hạn chế tối đa mọi sự thay thế nhất là các chất liệu và vật liệu mới.

Việc khôi phục các di tích đã mất phải dựa trên các cơ sở các tài liệu khoa học chính xác và chỉ được thực hiện trong những trường hợp thật cần thiết. Việc sử dụng chất liệu bền vững để thay thế chất liệu dễ hư hỏng trong khôi phục di tích phải được nghiên cứu kỹ lưỡng, đảm bảo tính xác thực đối với di tích và cần được phân biệt rõ với chất liệu gốc.

Tôn tạo trùng tu di tích là nhằm tạo điều kiện làm nổi bật các mặt giá trị của di tích và tạo ra môi trường cảnh quan hài hòa với di tích.

Gắn với việc tu bổ di tích thì việc xác định rõ ranh giới, khoanh vùng bảo vệ di tích, tiến hành giải tỏa các khu dân cư đang nằm trong hành lang bảo vệ di tích. Hiện nay, trong khu vực đền Đa Giá Hạ người dân địa phương vẫn đang kinh doanh quán nước giải khát và lấn chiếm phần đất phía trước làm đất kinh doanh dịch vụ trông giữ xe.

Ngoài ra, bảo quản các hiện vật có trong đền Đa Giá hạ như: phần mái, trần, hệ thống cột, mảng chạm,... cần tránh đóng đinh quá nhiều, thường xuyên kiểm tra các mảng chạm, quét dọn các hệ thống sàn, phát hiện kịp thời những các chỗ mối, ngoài ra được bảo quản bằng xử lý hóa chất để diệt trừ tận gốc, ngăn chặn việc sinh nở lây lan làm ảnh hưởng tới di tích.

- Giáo dục và tuyên truyền về vấn đề bảo tồn giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư

Đây là việc nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo tồn giá trị tín ngưỡng thực hiện thường xuyên, liên tục. Cũng là giải pháp tích cực nhằm thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa hoạt động bảo tồn các giá trị tín ngưỡng thờ cúng thần Thiên Tôn tại các di tích thờ thần Thiên Tôn.

Nhằm thống nhất quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trên địa bàn huyện, UBND huyện đã ban hành các văn bản văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật trong thực hiện các chế độ chính sách, công tác quản lý, tu bổ tôn tạo, phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh đến UBND các xã, thị trấn, các BQL di tích như: Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 13/4/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp của con

người, vùng đất Cổ đô Hoa Lư”, giai đoạn 2021- 2030; Công văn số 503/UBND - VH TT ngày 14/4/2022 về việc tăng cường quản lý hoạt động bảo quản, tu bổ, Công văn số 289/UBND-VH TT ngày 25/3/2021 về việc hoạt động quản lý, bảo tồn phát huy giá trị di sản, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện; phục hồi di tích lịch sử- văn hóa, danh lam thắng cảnh trên địa bàn huyện,...hằng năm để người dân thực hiện cũng như phối hợp thực hiện.

Trong công tác quản lý UBND thị trấn Thiên Tôn cùng các xã có những quan tâm đúng mức, hợp lý tới các khu di tích là đình, đền thờ thần Thiên Tôn, đặc biệt không để tình trạng người dân xung quanh đình, đền tự ý sửa chữa hay xây dựng thêm những công trình (nhà cửa, cây cối xung quanh để làm đất canh tác,...) gây mất cảnh quan và ảnh hưởng đến không gian thờ tự.

Có những biện pháp kịp thời khi có sự cố (trộm cắp thờ tự, cháy nổ do việc thắp hương nhang và đốt vàng mã trong đình, đền,..) hay trong công tác bảo vệ, trông coi di tích thờ thần Thiên Tôn.

Tiếp đến là công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho tầng lớp nhân dân tại xã, huyện Hoa Lư, đặc biệt tuyên truyền, giáo dục bảo tồn các giá trị lịch sử tập trung vào thế hệ trẻ trong xã, huyện điều này giúp duy trì và truyền bá tín ngưỡng cho thế hệ sau. Để nhận thấy tầm quan trọng cũng như trách nhiệm của mỗi người về việc các giá trị lịch sử, đặc biệt cần được bảo vệ.

Để thực hiện tốt việc giáo dục này, đối với các trường học gần các di tích cần phải phối hợp với ban văn hóa xã, lập kế hoạch phân công các lớp, nhóm học sinh chăm sóc, tham gia vào hoạt động tại di tích. Vào những ngày nghỉ lễ tết, những buổi học ngoại khóa, nhà trường tổ chức bố trí học sinh tiếp cận và cho các em tham quan di tích. Giúp các em sưu tầm được nhiều tài liệu bổ ích, đồng thời đánh giá và biểu dương những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp trong việc bảo tồn giá trị và di tích. Bên cạnh đó, nhà trường cùng các giáo viên hợp trong chuyên môn thường xuyên rà soát, điều chỉnh chính sách, cơ chế bảo vệ di sản, cải tiến và nâng cao chất lượng giờ dạy về các truyền thuyết liên quan đến tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trong các chương trình môn học lịch sử, ngữ văn,.. các cấp học tại địa bàn huyện Hoa Lư, đồng thời tổ chức cho học sinh các cuộc thi tìm hiểu, thi giới thiệu về giá trị lịch sử, bảo tồn tín ngưỡng, ý nghĩa của các di tích tại huyện Hoa Lư.

Ban quản lý di tích phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao, Du lịch tỉnh Ninh Bình tổ chức lễ hội, các sự kiện văn hóa liên quan đến thần Thiên Tôn. Tuy nhiên, cần lưu ý đến thời gian và kinh phí để tổ chức lễ hội. Thời gian tổ chức lễ hội cần linh hoạt nhưng phù hợp với tình hình của di tích và các điều kiện khách quan khác. Điều này giúp tạo sự gắn kết trong cộng đồng và tăng cường sự hiểu biết về thần Thiên Tôn cũng như nêu lên tầm quan trọng của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn đến với mọi người.

Đối với khách du lịch, ban quản lý cũng cần phổ biến những nội dung quy định trong quá trình tham quan các di tích, giới thiệu khách du lịch về nhân vật thần Thiên Tôn, các di vật còn được lưu giữ, những giá trị lịch sử,... Điều này không chỉ giúp nhắc nhở ý thức bảo vệ di sản mà còn nâng cao giá trị bảo tồn đến với mọi khách du lịch khi đến với các di tích thờ thần Thiên Tôn.

Xây dựng bản đồ điện tử tại các các hệ thống cơ sở thờ tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn ở huyện Hoa Lư trong đó tích hợp các thuyết minh cơ bản về cơ sở đó.

Đặc biệt cần triển khai mạnh mẽ, hiệu quả quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các cơ sở thờ thần Thiên Tôn, tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn ở trên địa bàn huyện Hoa Lư.

Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, áp dụng khoa học kỹ thuật vào phục vụ việc bảo tồn, tôn tạo di tích.

- Giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị thờ thần Thiên Tôn gắn với phát triển du lịch

Bảo tồn các giá trị văn hóa của di tích phải gắn với phát triển du lịch là một giải pháp cần thiết được đẩy mạnh trong giai đoạn hiện nay đối với tất cả các di tích trên địa bàn huyện Hoa Lư trong đó có các di tích thờ thần Thiên Tôn.

Cần có sự quan tâm của các cấp quản lý để khôi phục những giá trị đặc sắc của lễ hội tại các di tích.

Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư, nâng cao hoàn thiện nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất hạ tầng, bên cạnh đó cần có những giải pháp huy động nguồn vốn để lấy kinh phí phục vụ cho việc bảo tồn và phát huy giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn.

Xây dựng các chương trình du lịch, các di tích thờ thần Thiên Tôn liên kết với các điểm du lịch tâm linh khác, các ngôi chùa, lễ hội, các di tích lịch sử trong địa bàn huyện, tỉnh để xây dựng các chương trình du lịch văn hóa tâm linh đặc trưng.

Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên là con em người địa phương tham gia vào đội ngũ hướng dẫn viên vì họ là những người sinh ra và lớn lên tại địa phương, họ nắm bắt rõ nét nhất những giá trị văn hóa đó. Việc phát triển du lịch đòi hỏi toàn dân phải tham gia chứ không chỉ những người trực tiếp tham gia phục vụ khách du lịch mới là làm du lịch. Khách du lịch có cảm nhận được hết những giá trị văn hóa không là nhờ vào sự hướng dẫn, truyền đạt của người hướng dẫn viên chính vì vậy, đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên là một trong những định hướng quan trọng để góp phần phát triển loại hình du lịch tâm linh của tỉnh, đồng thời gắn với việc bảo tồn và phát huy giá trị của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư.

Tóm lại, với những giá trị lịch sử, văn hóa, du lịch rất lớn nhưng những cơ sở tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn vẫn chưa được quan tâm, khai thác đúng mức, đặc biệt đền Đa Giá hạ hiện nay với sự xuống cấp nghiêm trọng cần phải có chính sách, kế hoạch tu bổ kịp thời. Việc nghiên cứu đánh giá đúng hiện trạng và thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đây sẽ giúp phát huy những giá trị tiêu biểu của ngôi đền và cũng chính là góp phần bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

TỔNG KẾT CHƯƠNG 2

Tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn tại huyện Hoa Lư được thể hiện ở nhiều phương diện bao gồm: Không gian thờ thần, nhân vật thờ phụng và cách bài trí và các hoạt động tiêu biểu của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn. Đi sâu tìm hiểu về những giá trị lịch sử cũng như khắc họa rõ nét hình ảnh, vai trò thần Thiên Tôn trong đời sống của người dân huyện Hoa Lư để thấy rằng mỗi một mặt, tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn đều thể hiện những đặc điểm mang dấu ấn bản địa sâu sắc nơi đây. Tuy nhiên việc bảo tồn, gìn giữ những giá trị đặc biệt tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn cần chú trọng và quan tâm nhiều hơn từ phía huyện Hoa Lư cũng như các nhà nghiên cứu, người dân địa phương cùng tham gia, xây dựng và đóng góp. Bên cạnh đó, cũng cần tăng cường liên kết các doanh nghiệp và cộng đồng địa phương phát triển các sản phẩm liên quan đến tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn để hỗ trợ người dân địa phương đồng thời quảng bá sản phẩm đến với khách du lịch. Vì vậy, biến tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trở thành sản phẩm không chỉ là tài liệu phục vụ cho nghiên cứu mà còn là sản phẩm văn hóa, làm cho di sản văn hóa vốn có phát huy trong đời sống hiện tại.

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Sự phát triển nhanh chóng của kinh tế ngày nay kéo theo không ít những hệ lụy về văn hóa. Giá trị văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần cũng như tổ chức cộng đồng đang có dấu hiệu bị mai một, lãng quên. Vì vậy, nghiên cứu phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp là việc cần làm. Khảo sát tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư là góp phần bảo vệ và giữ gìn những nét đẹp văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Hoa Lư là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, người dân nơi đây luôn đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau trong lao động cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Hoa Lư còn là mảnh đất có bề dày lịch sử truyền thống cách mạng, nơi đây có Cố đô Hoa Lư – Kinh đô của ba triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý gắn liền với những chiến công hiển hách và những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử Việt Nam như Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, Lý Công Uẩn... Hoa Lư cũng là hậu cứ của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên – Mông xâm lược.

Tìm hiểu việc thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư, tôi thấy có những giá trị, những nét văn hóa đặc trưng được thể hiện trên nhiều khía cạnh ở các cơ sở thờ tự, mỗi cơ sở có một ý nghĩa đặc biệt, mang ý nghĩa tâm linh, gắn với câu chuyện truyền thuyết lịch sử, tuy không phổ biến rộng rãi nhiều trên địa bàn tỉnh nhưng việc duy trì thờ cúng thần Thiên Tôn của người dân địa bàn huyện Hoa Lư trên các di tích có vai trò vô cùng to lớn, không chỉ giúp bảo tồn những nét văn hóa truyền thống của dân tộc mà còn gắn kết cộng đồng, giáo dục thế hệ trẻ về lối sống đạo đức, có ý thức giữ gìn và bảo vệ di sản, đồng thời gắn với việc phát triển du lịch, tạo không gian giao lưu văn hóa cộng đồng, góp phần đưa tín ngưỡng đến gần với nhiều người dân tại các xã, huyện trên địa bàn khác qua đó, hiểu rõ hơn về những giá trị lịch sử tốt đẹp của vùng văn hóa Hoa Lư.

2. Kiến nghị

Tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn từ lâu đã trở thành một nét văn hóa sinh hoạt của người dân huyện Hoa Lư với những giá trị di tích lịch sử lâu đời và là tài sản phi vật thể quý báu trong đời sống tâm linh của người dân huyện Hoa Lư. Vì vậy trong thời gian các cấp quản lý, cùng chính quyền địa phương và đặc biệt Đảng bộ Nhà nước đã khai thác nhiều chủ trương, giải pháp nhằm phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn tại địa

phương. Tuy nhiên bên cạnh những thành tựu, kết quả đạt được vẫn còn một số vấn đề bất cập trong quá trình quản lý và phát huy hiệu quả giá trị tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn, trong đó kể đến sự xuống cấp nghiêm trọng của đền Đa Giá hạ.

Để giữ gìn và phát huy bản tồn những giá trị mà tín ngưỡng thờ thần Thiên Tôn trên địa bàn huyện Hoa Lư trước hết cần có sự thẩm quyền của các nhà quản lý, chuyên môn để có giải pháp triệt để, qua đó đánh giá toàn diện về nét đẹp tín ngưỡng trong đời sống tâm linh người dân nhưng đồng thời cũng là giải pháp hiệu quả trong giáo dục truyền thống góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo hướng bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Đào Duy Anh (1992), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Đào Duy Anh (1996), *Từ điển Hán – Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Toan Ánh (1992), *Nếp cũ – tín ngưỡng Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Phan Hữu Dật (1994), *Một số vấn đề dân tộc học Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
5. Nguyễn Đăng Duy (2004), *Văn hóa Việt Nam đỉnh cao Đại Việt*, Nxb Hà Nội.
6. Mai Thanh Hải (cb) (2002), *Từ điển Tôn giáo*, Nxb Từ điển bách khoa Hà Nội, Hà Nội.
7. Đỗ Thị Phương Thúy, Nguyễn Thị Hằng (H.dẫn) (2014), *Thực trạng và giải pháp bảo tồn một số di tích lịch sử - văn hóa chùa và động trên địa bàn huyện Hoa Lư tỉnh Ninh Bình*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Ngành Việt nam học, Trường đại học Hoa Lư.
8. Nguyễn Duy Hình (1996), *Tín ngưỡng thành hoàng làng Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Huyền (1996), *Góp phần nghiên cứu văn văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
10. Vũ Ngọc Khánh (chủ biên) (2007), *Văn hóa lễ hội truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
11. Phòng Văn hóa – Thông tin huyện Hoa Lư (2006), *Lý lịch di tích lịch sử kiến trúc nghệ thuật đền Đa Giá hạ*, Thị trấn Thiên Tôn, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình.
12. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2016), *Luật tín ngưỡng, tôn giáo*, Việt Nam.
13. Phan Ngọc (2002), *Bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
14. Trần Ngọc Thêm (2011), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo Dục.

15. Ngô Đức Thịnh (2001), *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
16. Trương Đình Tường (2004), *Địa chỉ văn hóa dân gian Ninh Bình*, Nxb Hà Nội.
17. Đặng Nghiêm Vạn (1994), *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
18. Đặng Nghiêm Vạn (2001), *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
19. Đinh Văn Viễn (2023), *Tín ngưỡng Thờ Thánh Nguyễn ở Ninh Bình*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường, Khoa Văn hóa – Du Lịch, Trường đại học Hoa Lư.

2/ Website

https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%99ng_Thi%C3%AA_n_T%C3%B4n ngày truy cập: 25/12/2023.

<https://codohoa.u.vn/vi/baidang-247/dong-thien-ton-va-nhung-van-bia-ma-nhai.html> ngày truy cập: 15/12/2023.

<http://www.hannom.org.vn/detail.asp?param=356&Catid=363> ngày truy cập: ngày 20/12/2023.

<https://khanhcu.yenkhanh.ninhbinh.gov.vn/du-lich-khanh-cu/le-hoi-ky-phuc-lang-yen-cu-noi-luu-giu-net-van-hoa-co-truyen-dan-toc-206.html> ngày truy cập: ngày 24/12/2023.

<https://vanvn.vn/hoa-lu-tu-tran-thang-long-tu-tran-su-tuong-dong-va-khac-biet/> ngày truy cập: ngày 24/12/2023.

<https://frs.ussh.vnu.edu.vn/vi/news/tac-gia-tac-pham/gia-tri-trong-tin-nguong-tho-thanh-hoang-cua-nguoi-viet-o-dong-bang-bac-bo-129.html> ngày truy cập: 25/12/2023.

<https://vass.gov.vn/noidung/tintuc/Lists/DaoTaoSauDaiHoc/Attachments/617/kien%20thuc%20co%20ban%20ve%20tin%20nguong%20o%20viet%20nam.pdf> ngày truy cập: 30/12/2023.

PHỤ LỤC

1. Đền Thượng, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

2. Động Thiên Tôn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

3. Đình Hàng Tổng (Đình Đa Giá hạ), thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

4. Đền Thánh Cả, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

5. Thần Thiên Tôn được thờ tại động Thiên Tôn



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

6. Lễ hội Chùa và động Thiên Tôn, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

7. Lễ hội Kỳ Phú, làng Yên Cư, huyện Yên Khánh



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023

8. Long ngai tại đền Đa Giá hạ, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư



Nguồn: Tác giả tự chụp ngày 30/12/2023